

Tìm hiểu Kinh Pháp Cú (DHAMMAPADA)

Tâm Minh NGŨ TẦNG GIAO

* DIỆU PHƯƠNG xuất bản, Hoa Kỳ, 2006 *

-01-

VÔ THƯỜNG VÀ VÔ NGÃ

THÂN VÔ THƯỜNG: SINH, LÃO, BỆNH, TỬ

Trong Kinh Pháp Cú Đức Phật phân tích con người gồm có Thân và Tâm, cả hai thành phần này đều đóng một vai trò quan trọng trong đời sống. Trước hết nói về "Thân". Tầm thân con người thường được ca tụng hết mức. Hãy nghe một nhà thơ tả về các vẻ tuyệt đẹp của thân người, đó là hai chị em cô Kiều. Cô em là Thúy Vân thời: "Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang. Hoa cười ngọc thốt đoan trang. Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da". Còn cô chị là Thúy Kiều thời: "Làn thu thủy, nét xuân sơn. Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh. Một hai nghiêng nước nghiêng thành. Sắc đành đòi một, tài đành họa hai". Đa số thanh niên thường có quan niệm là mình đang ở trong tuổi thanh xuân, tầm thân mình mạnh khoẻ, tráng kiện, trẻ đẹp mãi và cuộc đời mình là cả một bài thơ tuyệt diệu.

Không ai ngờ rằng tầm thân đó đang dần dần già đi và đang chết đi từng giây, từng phút. Khoa học đã chứng minh rằng thân thể con người các tế bào thay đổi luôn. Trong mỗi một giây đồng hồ có hàng nghìn triệu tế bào chết đi và hàng nghìn triệu tế bào khác sinh ra để thay thế. Sự thay đổi này làm cho thân thể con người chóng phát triển lớn lên, mau già nua đi và tiến dần đến cái chết. Tóc mới ngày nào còn xanh mượt mà bây giờ đã trắng phau. Hôm nay làn da còn tươi láng, ngày mai đã thấy nếp nhăn nheo. Cái tầm thân trẻ trung, khoẻ đẹp của con người trong từng phút, từng giây đều có sinh và có diệt.

Khi Đức Phật còn là một thái tử và đang sung sướng ở trong cung vàng điện ngọc vậy mà Ngài đã than với bà vợ mình: "Chúng ta sẽ già yếu và xấu xa. Thời gian sẽ phủ lên đầu chúng ta những lớp tro bạc. Ôi! mắt trong của em rồi sẽ mờ đục! Môi đỏ của em rồi sẽ úa màu!... Ta nghe trong ta, trong em và trong cả mọi người, mỗi ngày mỗi đổ vỡ, dưới sức tàn phá của búa thời gian, tất cả những gì quý báu của đời người... chúng ta ôm giữ một cách tuyệt vọng những bảo vật ở trong ta, như ôm giữ một cái bóng, như nắm bắt một làn hương!".

Có người nói: "Không ai có thể đặt chân hai lần trên cùng một dòng nước". Quả đúng thay! Trên cùng một khúc sông, dòng nước của ngày hôm nay nhìn qua thì có cảm tưởng là không khác chi so với dòng nước của ngày hôm qua. Nhưng thật ra nước sông ngày hôm nay là nước mới ở trên nguồn vừa chảy xuống, còn nước ngày hôm qua bây giờ đã trôi đi xa và có lẽ đã hòa nhập với nước ở ngoài đại dương rồi. Thân người cũng có khác đâu: "chảy luôn như nước lũ", xuôi đi như dòng sông, trôi xa như đám mây, thoáng qua như vó ngựa. Nói theo danh từ nhà Phật thì đó là luật "vô thường".

Vô thường nghĩa là không thường, không mãi mãi ở yên trong một trạng thái cố định, luôn luôn thay hình đổi dạng, biến đổi liên tục. Thoạt tiên là hình thành, rồi tồn tại, sau đó đến biến

đi và cuối cùng là tan rã. Đạo Phật gọi những giai đoạn đó là: "*thành, trụ, hoại, không*" hay "*sinh, trụ, dị, diệt*". Tương tự như một làn sóng khi mới nhô lên gọi là thành (hay sinh), khi nhô lên cao nhất thì gọi là trụ, khi hạ dần xuống thì gọi là hoại (hay dị), khi tan rã ra thì gọi là không (hay diệt). Tương tự như vẻ đẹp của một bông hoa. Khi hoa bắt đầu nở, là "sinh", vẻ tươi đẹp tồn tại một thời gian ngắn, là "trụ", tiếp đến là sự thay đổi, chuyển qua màu héo úa, là "dị", rồi tàn lụi, khô héo lại, là "diệt". Chỉ cần quan sát một làn sóng, ngắm nhìn một bông hoa từ sinh đến diệt, chúng ta cũng có thể nắm bắt được giáo lý nhà Phật về "vô thường".

Tất cả sự vật trong vũ trụ từ nhỏ li ti như con vi trùng, như hạt cát, đến vật rất lớn như trái núi, trái đất, như trăng sao đều phải tuân theo bốn giai đoạn đó cả. Vũ trụ không tĩnh, vũ trụ luôn động, vũ trụ không phải là ao tù, vũ trụ là một ngọn thác luôn luôn chảy xiết, các giọt nước hợp thành luôn luôn kế tiếp thay đổi.

Chúng ta thường quan niệm rằng bốn thời kỳ ấy dài, tương đối bền lâu tùy theo mỗi vật. Thí dụ một bông hoa thường sống vài ngày, một con vật nhỏ sống từ một vài tháng đến vài chục năm, một con người thường được chúc tụng là sống lâu "trăm tuổi", một cây cổ thụ sống vài trăm hoặc vài nghìn năm, một ngôi sao tồn tại vài muôn nghìn triệu năm chẳng hạn. Nhưng Đức Phật, với mắt trí tuệ, trông thấy tâm thân con người và nói chung là cả vạn vật đều biến đổi liên liên. Ngài thấy bốn thời kỳ "sinh, trụ, dị, diệt" chỉ dài lâu không đầy "một nháy mắt".

Kinh Pháp Cú đề cập đến cái vô thường, vạch rõ ra những hiện trạng đê nén lên trên kiếp sống của một con người. Sau khi sinh, con người làm sao tránh khỏi già, tránh khỏi bệnh, tránh khỏi chết. Đó là bốn giai đoạn "*sinh, lão, bệnh, tử*".

Truyện tích kể rằng nhà sư trẻ tuổi đem lòng thương cô gái giang hồ. Thịnh linh cô chết. Vua ra lệnh cho dân chúng tới nơi nhìn thi hài cô, không ai màng liếc mắt đến hoặc muốn tới gần. Đức Phật chỉ cho các Tỳ kheo xác chết sinh thối ghê tởm ấy, và giảng về tính ô trược của thể xác. Quán thân bất tịnh để dứt bỏ lòng tham đắm vào tâm thân và quán thi thể người chết để suy ra lẽ vô thường của thân người:

(Pháp Cú 147)

*Hãy nhìn cái tâm thân này
Bề ngoài đẹp đẽ, trong đây nhớp nhơ
Đống xương lở lói vô bờ
Mang bao tật bệnh, cứ ngỡ tốt tươi
Chứa gì bền vững ở đời
Đâu tồn tại mãi mà người bạn tâm.*

Một Tỳ kheo ni già hơn trăm tuổi run lẩy bẩy, chân bị vấp ngã, Đức Phật giảng về bản chất vô thường của đời sống:

(Pháp Cú 148)

*Thân này suy yếu, già nua
Dễ dàng hư nát tựa như khu rừng
Tập trung bệnh tật chập chùng
Thời gian hủy hoại, cuối cùng tan đi
Có sinh có tử lạ gì.*

Nhiều vị Tỳ kheo vào nghĩa địa hành thiền. Trước những thi hài chết đã lâu thời họ thấy ghê tởm. Nhưng trước các thi thể mới chết còn tươi rói thời họ bị kích động lòng dục, lúc đó họ mới nhận ra tham ái vẫn còn. Phật nhân đó dạy:

(Pháp Cú 149)

*Trái bầu khi tới mùa thu
Bị quăng vì héo vì khô mất rồi,*

*Thân này cũng vậy mà thôi
Tàn đời thành đồng xương phơi bạc màu
Nhìn xem vui thú gì đâu.*

Một thiếu phụ xinh đẹp đã xuất gia làm Tỳ kheo ni nhưng thiếu niềm tin. Sợ Đức Phật có lời lẽ làm giảm giá trị sắc đẹp của bà nên bà không đến hầu Ngài. Tuy nhiên, một ngày kia, cùng với những người khác, bà đến phòng giảng trong lúc Đức Phật đang thuyết Pháp. Đức Phật làm cho bà thấy một cô gái thật trẻ đẹp đang đứng quạt hầu Ngài. Rồi Ngài làm cho hình ảnh cô gái ấy dần dần biến đổi, phản ánh sự tàn phá của tuổi già và cái chết trên thể xác đó. Chân lý bừng sáng trước mắt người thiếu phụ. Lúc bấy giờ Đức Phật mới dạy:

*(Pháp Cú 150)
Thân này là một cái thành
Xây bằng xương cốt và quanh bốn bề
Quét tô màu thịt bao che
Để mà chứa chất não nề bên trong
Sự già nua, sự tử vong
Chứa chan kiêu ngạo, chất chồng dối gian.*

Đức Phật chăm sóc một tăng sĩ bị bệnh mà các vị khác không dám đến gần. Chính tay Ngài lau rửa cho vị Tỳ kheo mình mấy ghê lở hôi thối ấy. Sau khi làm xong Ngài ngồi lại trên đầu giường và thuyết cho thầy một thời Pháp về bản chất vô thường của thể xác. Đức Phật vạch ra cái giá trị của thời gian đối với đời sống con người, vạch ra cái tính cách tạm thời và không vĩnh cửu của thân người:

*(Pháp Cú 41)
Thân này rồi chẳng bao lâu
Năm dài dưới đất, chôn sáu ngũ vùi
Đâu còn ý thức chuyện đời
Tựa cây gỗ mục vứt nơi bụi bờ*

Một người đồ tể vì tội ác sát sinh phải sa vào địa ngục. Ông con trai người đồ tể này về sau khi đến tuổi già mà chưa làm được việc thiện nào, các con rể ông thỉnh Đức Phật và chư Tăng về nhà để cúng dường thay cha vợ. Đức Phật nhân đó khuyên dạy mọi người là cần chuẩn bị hành trang lương thực cho chuyến đi xa tới kiếp sau bằng cách thanh lọc thân tâm khỏi các bợn nhơ của phiền não:

*(Pháp Cú 235)
Người nay giống lá héo khô
Diêm vương sử già đang chờ đợi người
Đứng trên ngưỡng cửa tử rồi
Hành trang, lương thực người thời không mang
Không hề chuẩn bị kỹ càng
Chuyến đi thăm thăm vô vàn dài lâu.*

*(Pháp Cú 237)
Đời người sắp lụn sắp tàn
Người đang lê bước đến gần diêm vương
Không nơi nơi nghỉ dọc đường
Hành trang, lương thực không mang theo mình
Không hề chuẩn bị hành trình.*

Trong nhà một bà Phật tử, các thiếu phụ lớn nhỏ, đủ lứa tuổi, đều “thọ bát quan trai” trong ngày giới. Khi được hỏi vì lý do gì mà giữ giới luật thời mỗi người giải thích phẩm hạnh đạo đức của mình theo một lối. Nghe xong quan điểm của từng người Đức Phật giảng về bản chất

vô thường biến đổi của đời sống. Ngài dạy sự già nua và chết chóc cũng lừa con người đến với tử thần như người chăn bò lừa bò ra đồng:

(Pháp Cú 135)

*Người chăn cầm gậy đi sau
Lừa đàn bò nọ chạy mau ra đồng,
Già nua, chết chóc đều cùng
Xua người đến chốn tử vong khác gì.*

Mạng sống, hay tuổi thọ của mỗi chúng sinh, được ví như bò hay trâu, tuổi già là cây gậy, đồng cỏ là sự chết, và người chăn là nghiệp lực. Đời sống của chúng sinh bị nghiệp lực xua đuổi đi tới cái chết bằng tuổi già, như bò hay trâu bị người chăn xua đuổi ra đồng cỏ bằng cây gậy. Chúng sinh không được tự chủ trong hành động, cũng như bò hay trâu không được tự chủ trong sở thích của chúng.

Một thương gia, cùng tùy tùng gia thuộc, dùng chân nghi bên bờ sông chờ qua sông. Lúc ấy một trận bão kéo tới và trời mưa tầm tã. Nước sông dâng cao. Ông suy nghĩ: "Ta sẽ lưu lại đây mùa mưa, mùa đông và mùa hè để bán hết hàng". Đức Phật nhận thấy rằng trong bảy ngày nữa ông sẽ chết. Đại đức A Nan đến gặp và cho ông hay về cái chết sắp đến của ông. Ông thương gia hoảng hốt nghĩ mình chưa làm được công đức gì bên thính Đức Phật và chur Tăng về chỗ ngụ để cúng dường. Đức Phật khuyên ông nên hành thiện về cái chết. Ông làm theo, đặc tụng Thánh đầu tiên, và tịch diệt như Đức Phật đã tiên đoán. Nhân đó Đức Phật dạy rằng mỗi hiểm họa của sự chết luôn cận kề, ta phải lo tu tập sớm:

(Pháp Cú 286)

*"Nơi đây ta ở mùa mưa,
Đông về, hạ tới cũng ưa chốn này"
Người ngu nghĩ đại khờ thay
Nào hay nguy hiểm cạnh ngay tử thần
Luôn luôn cái chết rất gần.*

Vua Thiện Giác là cha của công chúa Da Du Đà La. Công chúa là vợ Đức Phật khi Ngài chưa đi tu. Vua tức giận vì Đức Phật bỏ con gái của vua ra đi nên không ngừng quấy rối Ngài. Ngài tiên đoán rằng nhà vua sẽ chết một cách thể thảm vì bị dốt nát hút xương, ngay tại nấc thang bước vào thêm cung điện. Nghe tin vậy vua Thiện Giác cố đề phòng, nhưng sau cùng cũng không thoát tay tử thần. Đức Phật dạy rằng ta không thể khắc phục cái chết:

(Pháp Cú 128)

*Dù bay lên tận không trung
Hay là lặn xuống tận cùng bể khơi,
Chui vào hang thăm núi đồi
Khấp trên trần thế chẳng nơi an toàn
Thoát tay thân chết kinh hoàng.*

Tuy nhiên tâm thân sinh tử của con người không phải lúc nào cũng hoàn toàn vô dụng. Đối với người có trí thời trong cuộc đời ô hợp này tâm thân đó cũng có thể tạo ra được biết bao nhiêu việc tốt lành, việc thiện, để giúp ích cho người khác. Đó là một cái nhìn của Đức Phật đến tiềm lực hướng thượng của con người.

Một đại thí chủ thời Đức Phật xây cất một ngôi chùa rất đắt tiền. Khi công tác hoàn tất, bà vô cùng hoan hỉ, cùng các con và các cháu đi vòng quanh chùa, hát một bài kệ bày tỏ sự thỏa thích. Khi câu chuyện đến tai Đức Phật, Ngài ghi nhận rằng sở dĩ bà làm như vậy vì: "Bà ta đã thành tựu mỹ mãn nguyện vọng cao cả của bà. Trong nhiều đời bà có tâm rất rộng rãi, bố thí cúng dường rất nhiều. Bà là người làm cho Phật Pháp được hưng thịnh". Ngài thêm rằng tất cả đều phải cố gắng làm nhiều việc thiện để tạo phước báu:

(Pháp Cú 53)

*Như từ một đồng hoa tươi
Lựa ra ghép lại cho đời tràng hoa
Nhiều tràng phổ sắc mãn mà,
Người đời cũng vậy khác xa đâu nào
Thân tâm an lạc, thanh cao
Làm nên việc thiện kể sao cho vừa.*

Hơn nữa ta nên quán thân như bọt nước vì bản chất đổi thay, tạm bợ của nó, hoặc quán thân như huyền cảnh vì bản chất mờ ảo của nó. Những gì ta đang có chỉ là tạm bợ, một thời gian sau thì tất cả những thứ ấy sẽ biến thành không. Quán được như thế thời người trí sẽ đoạn lìa đam mê nhục dục, không chạy theo lạc thú vật chất, mà nên tu tập theo chánh pháp và có thể nhờ thân này mà tiến được tới bờ giác ngộ giải thoát, được an vui tự tại trong kiếp này cũng như trong kiếp sau. Cảnh tượng một ảo ảnh và những bọt nước chợt gợi ý cho một tăng sĩ đang hành thiền về lý vô thường và vô ngã của đời sống. Đức Phật đọc được tư tưởng của vị ấy và xuất hiện trước mặt thầy, xác nhận suy tư như vậy là đúng. Ngài dạy người trí nên đoạn lìa đam mê các thú vui vật chất, nên bẻ gãy đi mũi tên cảm dỗ của dục vọng:

(Pháp Cú 46)

*Chúng sinh nên biết thân này
Như là ảo ảnh rồi đây chóng tàn
Như là bọt nước mau tan
Nên hoa dục vọng chớ màng làm chi
Mũi tên cảm dỗ bẻ đi
Dẹp Ma dục vọng còn gì hại thân,
Vượt qua tầm mắt tử thần.*

Nhân một dịp nọ Đức Phật nhận thấy các thầy Tỳ kheo hành thiền với đề mục “vô thường”, Ngài khuyên các thầy nên tiếp tục, nên thoát ly ngay mọi phiền não gây nên do sự chăm sóc thân “ngũ uẩn”:

(Pháp Cú 277)

*Mọi sinh vật vốn "vô thường"
Trí người nếu hiểu tận tường như trên
Thoát ly ngay mọi não phiền
Theo đường thanh tịnh vào miền sạch trong.*

TÂM VÔ THƯỜNG

Gắn liền với thân là "Tâm". Thân đã vô thường, Tâm cũng vô thường. Tâm niệm con người rời đổi mau lẹ trong từng phút từng giây theo với ngoại cảnh. Đức Phật đã dạy rất đúng: “Tâm người như vượn chuyền cây, như ngựa rong nơi đồng nội”. Chính vì tâm niệm sinh diệt quá mau lẹ, nhiều khi chúng ta không nhận ra được sự biến chuyển của nó, nên chúng ta có cảm tưởng như nó không thay đổi gì cả. Cái "ta" phút trước đâu phải là "ta" phút này hay "ta" phút sau nữa.

Cái "ta" hay cái "tâm" cũng thế đều vô thường, tạm bợ, giả tạo. Vậy mà người đời cứ bám víu vào nó, nhân danh nó để làm biết bao điều bất thiện. Truyện tích kể rằng trong khi ngồi thiền một mình trong vườn, tâm của một vị Tỳ kheo bị những tư tưởng xấu chế ngự. Đó là các tư tưởng tham dục, sân hận và bạo hành xâm lấn khiến thầy không định tâm được. Đức Phật nói rằng tâm rất dễ bị kích thích, hay thay đổi, biến chuyển rất nhanh chóng. Đức Phật khuyên:

(Pháp Cú 33)

Thường thường tâm kẻ phàm phu

*Chấp chờn, dao động, lu mờ, khó canh
Khó mà chế phục được nhanh,
Chỉ riêng kẻ tri tâm mình giữ yên
Giữ cho ngay thẳng lâu bền
Như tay thợ khéo uốn tên lành nghề
Tên luôn ngay ngắn mọi bề.*

Tâm điều khiển ý muốn và hành động của con người. Cho nên canh phòng và kiểm soát tâm, hướng dẫn tâm theo chính

đạo là điều cần thiết. Nhưng việc này không dễ thực hiện, vì dò biết được tâm con người còn khó hơn dò lòng đại dương.

"Lục trần" là nguyên do làm cho tâm con người động. "Lục" là sáu. "Trần" là bụi dơ. Lục trần là sáu cảnh bên ngoài như bụi bặm có thể làm nhiễm dơ thân tâm ta. Sáu cảnh đó là "sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp". "Sắc" là những màu sắc, những hình thể của người, của sự vật... "Thanh" hay "thính" là những âm thanh, tiếng nhạc, lời nói ngon ngọt làm mình xiêu lòng, say đắm... "Hương" là mùi thơm tho của son phấn, của hoa lá, của món ăn thức uống... "Vị" là vị ngon ngọt của món ăn thức uống... "Xúc" là sự đụng chạm với đồ vật, quần áo, thân thể con người mà mình ưa thích... "Pháp" là những phương thể, những tư tưởng xâm nhập cái ý nghĩ của mình khiến mình sinh ra những sự phán đoán phân biệt khen chê, ưa ghét...

Khi thấy người có sắc đẹp, tâm chạy theo sắc, tức tâm động. Khi thấy châu báu ngọc ngà quý báu muốn chiếm đoạt thu góp, tức tâm động. Khi nghe tiếng hay nên chạy theo âm thanh đó, làm theo những lời rử rê ngọt ngào, tức tâm động v.v... Muốn an trụ tâm thì chẳng nên dính với lục trần.

Tâm là một cái gì khó nắm giữ, hay khinh động, hoảng hốt, khó hộ trì, khó nhiếp, sẵn sàng chạy theo sở thích của dục vọng, xoay vần theo ngũ dục và lòng tham con người. Điều phục tâm không dễ, vì phải dùng đến ý chí để kiềm chế sự ham muốn chạy theo dục vọng của tâm. Khi tâm chạy theo cảnh, theo người, theo lục trần một cách hăng hái, thì mình phải cương quyết dùng ý chí để kiềm nó lại.

Nhờ sự hướng dẫn của chư Sư, một thiếu phụ có tâm đạo nhiệt thành tu tập và đắc quả. Bà có thể đọc được tư tưởng của người khác. Một tăng sĩ ở nơi xa nghe tiếng về năng lực tinh thần của bà, đến viếng và lưu lại tại chùa. Bà tận lực hỗ trợ thầy. Vị tăng sĩ lo sợ mình có thể phát sinh những tư tưởng xấu và vị thí chủ này có thể đọc được tâm mình nên thầy đến bạch cùng Đức Phật. Đức Phật khuyên thầy nên giữ vững cái tâm khó kiềm chế của thầy:

(Pháp Cú 35)
*Tâm phạm phu cứ xoay vần
Chạy theo dục vọng muôn phần đảo chao
Khó mà nắm giữ được nào,
Chỉ riêng những kẻ thanh cao tỉnh tình
Đã điều phục được tâm mình
Mới mong hạnh phúc, an bình mãi thời.*

Như vậy, chúng ta thấy rõ, tâm dẫn đầu các Pháp, tâm là tối thượng, mọi hành động đều do tâm hướng dẫn, do tâm làm chủ và do tâm tạo nên. Chính tâm điều khiển và tạo tác ra hành động bằng "Thân, Khẩu, Ý".

Tâm tạo tác ra thiện hoặc ác. Theo lối hành động tiêu cực thời con người thường buông thả theo bản tính. Lối này dễ thực hành hơn, có thể thoả mãn tạm thời tính ích kỷ và lòng ham muốn thụ hưởng thường tình của con người. Tiếc thay nếu chúng ta nói hay hành động với ý

xấu hoặc với ác tâm thì khổ não và bất hạnh sẽ theo chúng ta như cái bánh xe lăn theo bước chân của con vật kéo xe:

(Pháp Cú 1)

*Việc làm của bản thân ta
Do tâm, do ý tạo ra, dẫn đầu
Nói năng, hành động trước sau
Ý mà ô nhiễm: khổ đau theo kẻ
Tựa như là cái bánh xe
Theo chân con vật kéo lê trên đường.*

Nhưng nếu ta theo lối hành động tích cực thời con người thường suy nghĩ chín chắn, có kiểm soát để theo lẽ phải trái, biết phân biệt thiện, ác. Nếu ta nói hay hành động với ý tốt, với thiện tâm, thời hạnh phúc và an lạc sẽ theo ta như bóng theo hình. Truyện tích kể rằng một nhà triệu phú keo kiệt có một chàng con trai duy nhất. Một ngày chàng lâm trọng bệnh và sắp chết đến nơi vì ông cha triệu phú của chàng không muốn bỏ tiền ra để rước lương y điều trị. Với thiện nhân, Đức Phật nhận thấy cảnh trạng đau thương của chàng trai đang hấp hối và xuất hiện trước chàng. Người thanh niên lấy làm hoan hi được chính mắt mình chiêm ngưỡng dung nhan Đức Phật và trút hơi trở cuối cùng với tâm trong sạch, đầy niềm tin tưởng nơi Ngài. Chàng được tái sinh vào cảnh trời. Nhân đó Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 2)

*Việc làm của bản thân ta
Do tâm, do ý tạo ra, dẫn đầu
Nói năng, hành động trước sau
Ý mà thanh tịnh: đạt dào niềm vui
Và bao hạnh phúc trên đời
Theo ta như bóng khắp nơi theo hình.*

Trong hai câu Pháp Cú 1 và 2 đối nhau ở trên, Đức Phật dạy cho ta thấy rằng theo “Luật Nhân Quả” thời con người có hai cách xử sự và mỗi cách sẽ đưa đến một hậu quả khác nhau. Hậu quả đó tốt hay xấu đều tùy thuộc ở hành vi của con người đã làm trong quá khứ hay đang làm trong hiện tại. Tất cả những hậu quả tốt hoặc xấu do hành vi của con người tạo ra đối với xã hội và đối với chính mình, đều là trách nhiệm của mình. Điều thiện điều lành sẽ tạo nghiệp thiện và đưa đến an lạc, hạnh phúc. Điều xấu điều ác sẽ tạo nghiệp dữ và đưa đến khổ đau. Không cần phải có một đấng thiêng liêng nào để thưởng phạt con người. Chính con người tự thưởng hay tự phạt mình bằng những hành động của chính mình. Ai gieo thứ gì thì sẽ gặt hái thứ ấy!

Hoàng tử Nanda, em cùng cha khác mẹ với Đức Phật, xuất gia theo Đức Phật ngay trong ngày lễ cưới của ông. Thay vì cố gắng hành thiện, Tỳ kheo Nanda luôn luôn tưởng nhớ đến bà vợ chưa cưới. Đức Phật dùng một phương pháp hữu hiệu giúp thầy lia bỏ những tư tưởng tham dục trước kia và thầy đắc quả A La Hán. Đức Phật ví tâm trạng tham dục như mái nhà lá lợp không kỹ và trạng thái trong sạch sau này của thầy Nanda như mái nhà khéo lợp:

(Pháp Cú 13)

*Căn nhà lợp chằng kỹ càng
Mưa tuôn thấm dột dễ dàng lấm thay
Tâm mà tu vựng có ngày
Bị nhiều tham dục lợp ngay khác gì.*

(Pháp Cú 14)

*Căn nhà lợp thật kỹ càng
Mưa tuôn đâu dột dễ dàng mấy khi*

*Tâm mà tu khéo sợ gì
Bao nhiêu tham dục dễ chi lọt vào.*

VẠN VẬT VÔ THƯỜNG

Như trên chúng ta đã thấy luật vô thường ở khắp mọi nơi, chẳng những Thân và Tâm là vô thường, mà cả "*Vạn Vật*" hay "*Hoàn Cảnh*" cũng vô thường nữa.

Chúng ta, thường lầm tưởng chỉ có sinh vật là biến đổi và mau già chết, chứ những vật lớn lao như núi sông, đất cát, thì muôn đời cũng vẫn ở yên một chỗ. Nhưng thật ra không đúng như vậy. Sông núi cũng có cái già cái trẻ. Đất cát cũng có khi lở khi bồi. Không có vật gì là vĩnh viễn tồn tại. Đó là cảnh "bãi biển nương dâu", cảnh biển cả biến thành ruộng dâu, ruộng dâu biến thành biển cả. Tục ngữ ta có nhiều câu nói lên được sự vô thường của sự vật một cách rất thâm thúy như: "Vật đổi, sao dời" hay "Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời". Thật thế, một đời của chúng ta đã chứng kiến biết bao hoàn cảnh thăng trầm, vinh nhục "lên voi xuống chó". Giàu nghèo, sang hèn tiếp tục diễn ra trước mắt chúng ta như một "bức tranh vân cầu".

Truyện tích kể rằng một cô con gái con nhà giàu có lại xinh đẹp. Cô thương yêu một người hầu cận trong nhà nên cùng nhau trốn đi sống đời nghèo khổ. Ít lâu sau cô sinh ra hai con. Rồi lần lượt chồng và hai con đều bị tai nạn mà chết. Cô tính tìm về quê cũ nương thân nhưng lại được tin cả cha mẹ và anh em ở nhà cũng vừa bị cuồng phong chôn vùi rất thê thảm. Cô phát điên lên. Đức Phật an ủi cô và nhấn mạnh rằng: "Nước mắt khóc các cái chết của vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em trong các kiếp sống luân hồi còn nhiều hơn nước ở bốn biển". Nhờ Đức Phật khuyên giải, cô bớt âu sầu và xin xuất gia làm Tỳ kheo ni. Ngày kia, trong khi rửa chân bên bờ suối, ni sư ghi nhận rằng những giọt nước từ chân bà rơi xuống gieo trên dòng nước chảy rồi tan đi. Điềm thì tan gần, điềm tan xa có điềm trôi đi xa hơn nữa mới tan. Cảnh tượng ấy gợi ý cho bà suy niệm về lý vô thường của đời sống mà chính bản thân bà đã kinh nghiệm. Đức Phật dùng thiên nhãn thấy, xuất hiện trước mặt bà và dạy rằng vạn vật đều là giả tạo. Sau đó không lâu, bà đắc quả A La Hán:

(Pháp Cú 113)

*Trăm năm sống chẳng nhận ra
Pháp kia sinh diệt. Thật là uổng thay!
Chẳng bằng sống chỉ một ngày
Mà hay vạn vật chốn này già trôi
Vô thường, tạm bợ, nổi trôi
Sinh ra rồi diệt, diệt rồi lại sinh.*

Nhiều vị Tỳ kheo đắc quả A La Hán nhờ suy niệm về ảo ảnh và bọt nước. Đề cập đến sự chứng ngộ của các thầy, Đức Phật dạy rằng người nào biết xem cuộc đời này như bọt nước, như ảo ảnh, thì sẽ chấm dứt được mọi đau khổ và không còn sợ tử thân. Hãy dùng trí tuệ mà nhận ra cảnh huyễn hóa không thật, đó là "Những làn khí bốc trên mặt biển, đựng phải ánh nắng, hoặc là không khí tương phản mà hiện ra những bóng hình nhìn xa như lâu đài chợ búa. Người xưa tin những làn khí ấy là hơi của giống sò thân tự dưới đáy bể phun lên":

(Pháp Cú 170)

*Tựa như bọt nước trôi sông,
Lâu đài, phố chợ bành bồng biển sương
Toàn là ảo ảnh vô thường
Nhìn đời như vậy còn vương vấn gì
Tử thân ta há sợ chi.*

Vô thường là một định luật chi phối tất cả từ thân, tâm cho đến mọi hoàn cảnh, sự vật. Hiểu "lý vô thường", chúng ta sẽ gạt bỏ được tham ái, lọc bỏ các tà kiến, các phiền não và tiến tới

sự an tịnh của tâm hồn, sẽ sáng suốt đi tìm những cái vui chân thật thường còn.

VÔ NGÃ

"Vô ngã" nghĩa là không có cái "Ta", không có cái bản ngã, cái bản thể. Đối với người, đối với mình, đối với mọi người mọi vật không chấp có một cái thân thể thường tồn, nhất định, mà cho rằng chỉ là một cái thân do ngũ uẩn tạm thời hòa hợp mà thôi. Hiểu như vậy thời dứt "phiền não chướng", không còn mê tối vì các sự buồn rầu, hờn giận. Vạn vật biến đổi nhanh chóng, không có một tự thể riêng biệt, một chất cố định, một cái "ta" chắc thật, riêng cho mỗi vật. Hãy thử xét cái "ta" trong con người xem có phải là xác thân hay là tâm linh (linh hồn), hoặc là cả hai thứ hợp lại.

Nếu "ta" là xác thân (mà trong Phật học gọi là Sắc) thì xác thân chỉ là sự tạm hợp của bốn chất "Tứ đại". Bốn chất lớn trong thế giới tạm hợp lại làm thành con người và vạn vật, đó là: "địa, thủy, hỏa và phong". "Địa" là đất, là chất cứng như thịt, xương...; "Thủy" là nước, là chất lỏng như máu, nước mắt, nước miếng...; "Hỏa" là lửa, là chất nóng tức là hơi ấm trong người...; "Phong" là gió, là chất hơi, hơi thở ra vào, trái tim nhảy, phổi hô hấp, tay chân cử động...

Chúng ta thử lấy một thí dụ. Khí trời đang ở bên ngoài thì gọi là của cảnh vật. Nếu ta hít vào trong lỗ mũi thời ta gọi cái khí trời ấy là của ta. Vào trong người rồi khí trời sẽ thành thân khí. Những thân khí và các thứ hơi đang ở trong phổi ta cho là của ta. Nhưng khi ta thở ra khỏi mũi thời các khí đó đã là cảnh ngoài. Nếu cây cỏ hút lấy thân khí đó thì lại gọi là của cây cỏ rồi. Nói rộng ra thời những chất lỏng, chất nóng và chất cứng trong thân thể con người cũng đều như vậy cả. Thoạt gọi là của ta, rồi sau đó lần lượt thành ra của cảnh hay của vật. Vậy tại sao lại nhất định nhận nó là của ta, và gọi nó là cái "ta"? Và chẳng nếu cả bốn chất "tứ đại" đó rời nhau ra và mỗi thứ trở về mỗi loại của nó trong vũ trụ thì còn chất gì ở lại để gọi là ta nữa đâu.

Nếu "ta" là tâm linh, là linh hồn thì tâm linh là những tình cảm vui buồn, giận hờn... những ý nghĩ, tưởng tượng, ghi nhớ, những hành động, cử chỉ, phân biệt, hiểu biết v.v... Phật Giáo phân tách những thứ ấy ra làm bốn loại gọi là: "Thọ, Tướng, Hành, Thức". "Thọ" là đối cảnh bên sinh ra cảm giác vui sướng hoặc buồn khổ...; "Tướng" là đối cảnh bên nhận ra sự đen trắng, to nhỏ, nam nữ...; "Hành" là đối cảnh vật đem lòng ham muốn hoặc ghét giận...; "Thức" là đối cảnh bên hiểu biết phân biệt sự vật. Dù phải tổng hợp bấy nhiêu thứ lại để thành cái ta, nhưng có hợp thì có tan. Khi tan thời chẳng còn thứ gì ở lại để làm "ta" nữa.

Trong "xác thân" và "tâm linh" đều không có "ta". Vậy nếu có hợp cả hai thứ đó lại, tức là "sắc" hợp với "thọ, tướng, hành, thức" (trong Phật học gọi là thân "ngũ uẩn" hay "ngũ ấm") thì thân ấy khi phân tách ra, vẫn không có chất "ta" nào riêng biệt cả. "Ngũ" là năm, "uẩn" là chứa nhóm, "ấm" là che lấp. Thân này chứa nhóm tật bệnh, già, chết, si mê, phiền não, nó che lấp chân lý, làm cho con người không nhận rõ được "Tâm" thật, "Tinh" thật của mình.

Đức Phật dạy rằng các vật không có chất gì riêng biệt của nó, để làm thành một cái "ta" riêng cho nó. Nó chỉ là những hợp tướng tạm thời của nhiều phần tử "duyên" lại với nhau. Lúc nào duyên hết thì hợp tướng phải tan. Đó là định luật vô thường và lẽ thật vô ngã của tất cả mọi vật trong vũ trụ. Những hiện tượng trong đó có con người, bày ra và hoạt động trong vũ trụ đều là tạm thời và đều là giả, là vọng. Hiểu rõ như thế con người sẽ không vì những cái giả và tạm thời như xác thân, tiền tài, cảnh vật v.v... mà say mê, luyến tiếc, ghen ghét và tham lam, rồi tạo ra các tội lỗi, ác nghiệp, là những nguyên nhân sinh ra đau khổ, quả báo, luân hồi.

Truyện tích kể rằng người kia giàu có nhưng keo kiệt. Ông có năm hũ vàng chôn giấu trong nhà nhưng không cho con biết. Đến lúc chết, ông ta tái sinh làm một người ăn xin có hình tướng xấu xa. Ngày nọ, tình cờ ông đi đến cái nhà của ông trong kiếp sống trước, nhưng khi bước vào thì bị con và người nhà cột trói lại và vứt trên một đồng rác. Đức Phật đi ngang qua thấy vậy mới lưu ý người chủ nhà rằng ông kia chính là cha của anh trong kiếp trước. Anh

không tin. Đến khi được biết chuyện năm hũ vàng, anh về nhà đào lên thấy đúng. Đức Phật chỉ rõ cho thấy rằng kẻ cuồng si trong cuộc đời cứ lo nghĩ về cái “ta” giả tạo mãi, không biết rằng chính mình cũng không phải là của mình nữa huống chi là con cái, là tài sản của mình:

(Pháp Cú 62)

*"Đây là con cái của tôi
Đây là của cải mấy đời chắt chiu!"
Người ngu chỉ nghĩ bấy nhiêu
Nào hay biết được một điều thâm sâu:
Chính thân ta cũng có đâu
Mà đòi con nọ, mà cầu của kia.*

Những hiện tượng, những cảnh vật ở thế gian mà mắt phàm phu chúng ta trông thấy đều là giả, không đúng với hình tướng của hiện tượng thật, cảnh vật thật mà mắt sáng suốt của chư Phật trông thấy. Chúng sinh là người mê, chỉ trông thấy hình dáng giả của đời và của vũ trụ. Phật là người thức tỉnh nên Phật trông thấy hình dáng thật, bộ mặt thật của đời và vạn vật vũ trụ.

Thí dụ như trong một căn phòng tối tăm, một người trông thấy một con rắn to nằm uốn khúc cuộn tròn. Người ấy hốt hoảng, vội vàng kêu la cầu cứu. Nhưng đến khi thắp đèn sáng lên thì con rắn to ghê sợ ấy chỉ là một cuộn dây thừng. Thế ra người ấy kinh hoàng vì đã không nhìn thấy vật thật là cuộn dây, mà chỉ nhìn thấy vật giả và tưởng là con rắn.

Cũng vậy, một phương ngôn bên Ấn Độ nói: “Khi thấy chó thì không có đá; khi thấy đá thì không có chó.” Trong lúc tối tăm, mê mờ, người ta trông thấy hình dáng một con chó ngồi trong xô cửa sắp nhảy ra cắn mình nên sinh tâm sợ hãi. Lúc sáng sủa, nhận rõ là hòn đá thì con chó ghê gớm lúc trước tự nhiên biến mất không còn nữa.

Nhân một dịp nọ Đức Phật nhận thấy các thầy Tỳ kheo hành thiền với đề mục “vô ngã”, Ngài khuyên các thầy nên tiếp tục, nên sáng suốt nhận thức phân biệt điều này và nhàm lia thống khổ, phiền não mà theo con đường trong sạch:

(Pháp Cú 279)

*Mọi sinh vật có thật đâu
Thầy đều “vô ngã”, “ta” nào là “ta”
Tri người nếu hiểu rõ ra
Thoát ly phiền não cho xa tức thời,
Theo đường thanh tịnh tuyệt vời.*

Vợ chồng một người Bà La Môn đang ăn sáng. Đức Phật đến khát thực. Người vợ đứng che đi chẳng cho chồng thấy Đức Phật. Nhưng chồng biết được và đem cúng dường Ngài. Ông bạch hỏi Đức Phật những điều gì làm nên đặc tính của một thầy Tỳ kheo. Đức Phật mô tả vắn tắt rằng “Tỳ kheo là người không bị ràng buộc bởi những gì thuộc về tâm hay thân. Thân này gọi là sắc. Tâm này gọi là danh. Vị Tỳ kheo xứng danh chẳng hề mê luyến danh sắc. Không còn luyến ái, không thắc mắc lo âu về những gì mình không có”:

(Pháp Cú 367)

*Thân tâm, danh sắc biết ra
Cái “ta” không chấp, “của ta” chẳng màng,
Ưu tư, sầu não sẽ tan
Khi “ta” không chấp, chẳng màng “của ta”
Người như vậy thật cao xa
Xứng danh đáng được gọi là Tỳ Kheo.*

Con người, vì không thấy rõ được sự thật, không nhận biết được sự giả hợp của ngũ uẩn tạo thành tâm thân của mình nên ngay từ lúc lọt lòng mẹ, một cái tên gọi cùng với nhận thức sai lầm về cái "ta" đã tạo thành một ngộ nhận căn bản về sự hiện hữu và giá trị của một con người. Từ đó, tính "chấp thật" và sự ích kỷ hình thành. Đây chính là giềng mối của bao nỗi thống khổ mà chúng ta đã chịu mang suốt cả kiếp người. Chính ảo mộng về một cái "ta" và những cái "của ta" đã đưa đến hận thù giữa các cá nhân, các đoàn thể, đưa tới thảm trạng chiến tranh giữa các quốc gia.

Tất cả đều không có "ta", đều "vô ngã". Bản chất thực của tâm thân chúng ta đang mang giữ giữa cuộc đời này rất mong manh, luôn biến chuyển. Khi cái "ta" đã không còn thì dục vọng còn dựa vào đâu để đòi hỏi cho cái "ta" riêng biệt. Khi biên giới thành trì ngăn cách giữa mình và người được san phẳng thời sự tranh chấp sẽ không còn, bức tường thành của sự ích kỷ hẹp hòi thực sự sụp đổ, ranh giới của chủ nghĩa cá nhân bị xóa nhòa, lòng bao dung vì tha sẽ bùng sáng, nhân loại xích lại gần nhau. Mình và người sẽ giao hòa trong một biển sống mênh mông không bờ lũy, không ngăn ngại nắm chặt tay nhau cùng chung sức xây dựng một nền hòa bình vĩnh cửu và hạnh phúc chân thật hiện hữu ngay trên quả đất này. Đạo lý vô ngã của Phật Giáo là động cơ thúc đẩy con người đứng tiến trong công việc phụng sự nhân loại.

-ooOoo-

NHÂN QUẢ VÀ NGHIỆP BÁO

NHÂN, DUYÊN VÀ QUẢ

Kinh Pháp Cú nói đến "*Luật Nhân Quả*". "*Nhân*" nghĩa là nguyên nhân, là hạt, tức hạt giống sinh ra một vật hữu hình hay là sức mạnh sinh ra một vật vô hình. "*Quả*" là kết quả, là trái, tức là kết quả hữu hình hoặc vô hình của một hạt đã gieo trồng. Nhân là năng lực phát động, quả là sự hình thành của năng lực phát động ấy. Nhân và quả là hai trạng thái tiếp nối nhau mà có. Nếu không có nhân thì không có quả, nếu không có quả thì không có nhân. Định luật hiển nhiên này mọi người đều nhận thấy. Định luật nhân quả liên tục kéo dài vô cùng tận, như những lượn sóng nhấp nhô trên mặt đại dương. Những đặc tính của "Luật Nhân Quả" như sau đây:

1. Nhân thế nào thì quả thế ấy: Trong giới hữu hình, vật chất hay trong giới vô hình, tinh thần đều như vậy. Nếu muốn có quả cam thì ta phải ươm hạt giống cam; nếu muốn có hạt đậu thì ta phải gieo giống đậu. Cho đến quả địa cầu cũng thuộc nhân quả, như các nhà khoa học nói những đám bụi xoáy lâu ngày kết tụ thành quả địa cầu, thế nên nhiều hạt bụi là nhân, trái đất là quả v.v... Gieo việc làm tốt tất sau này sẽ thu được kết quả tốt, như chăm học thời sẽ giỏi giang và thi đậu. Gieo việc làm xấu sẽ thu được kết quả xấu, như lười biếng thời sẽ dốt nát, trộm cắp sẽ bị tù tội v.v...
2. Trong nhân có quả, trong quả có nhân: Chính trong nhân hiện tại đã có hàm chứa cái quả vị lai; cũng chính trong cái quả hiện tại, đã có hình bóng của nhân quả khứ. Mỗi vật, vì thế, đều có thể gọi là nhân hay là quả. Đối với quả khứ, thì nó là quả, nhưng đối với tương lai thì nó là nhân. Nhân và quả tiếp nối nhau quay tròn như thế mãi.
3. Một nhân không thể tự một mình sinh ra quả: Sự vật trong vũ trụ này đều là sự tổ hợp của nhiều nhân duyên. Không có nhân nào có thể tự tác thành kết quả nếu không có sự giúp đỡ của nhiều nhân khác. Những nhân giúp đỡ này gọi là "*duyên*". Thí dụ hạt lúa cần có sự giúp đỡ của các "duyên" như đất, hơi ẩm, ánh sáng mặt trời, không khí, nước, phân bón, nhân công v.v... mới sinh ra cây lúa. Vậy "duyên" tức là sức mạnh, những cơ hội thuận tiện giúp cho "nhân" sinh sôi, nảy nở.

Nhân nào cũng có đủ cả hai tính cách nhân và duyên, vì nó là nhân để sinh quả của nó và đồng thời cũng là duyên để giúp đỡ các nhân khác sinh ra những quả khác. Thí dụ như ánh sáng mặt trời là nhân sinh ra hơi nóng, nhưng đồng thời cũng là duyên để giúp cho hạt cây mọc, cho hoa lá có sắc màu, cho mắt người trông thấy cảnh vật v.v...

4. Nhân hữu hình có thể sinh ra quả vô hình và nhân vô hình có thể sinh ra quả hữu hình: Thí dụ nước hữu hình, khi "duyên" với sức nóng biến thành hơi vô hình tản mát trong không khí. Khi gặp sức lạnh, hơi nước vô hình lại biến thành mây hữu hình bay lơ lửng trên bầu trời.

Xác thân hữu hình và tâm linh vô hình của con người cũng liên can và tiếp tục theo nhau như thế. Thí dụ ý nghĩ oán giận (nhân vô hình) tạo ra ý nghĩ trả thù (quả vô hình). Quả vô hình này làm thành nhân sinh ra hành động bạo hành, giết chóc (quả hữu hình). Quả hữu hình này sẽ làm nhân cho những hình phạt tù tội, xiềng xích (quả hữu hình). Tù tội, xiềng xích hữu hình lại làm nhân cho những quả vô hình là buồn phiền, đau khổ. Buồn phiền đau khổ vô hình lại sinh ra những quả hữu hình là xác thân gầy ốm hoặc bị chết v.v...

Như thế nhân quả, quả nhân trong hai giới hữu hình và vô hình, trong hai phần xác thịt và tâm linh đều "duyên" với nhau và "sinh" lẫn nhau, chẳng khác gì chỉ có một giới, một khối duy nhất mà thôi.

5. Sự phát triển từ nhân đến quả có khi nhanh khi chậm: Có khi nhân vừa phát khởi thì quả đã xuất hiện, như khi vừa đánh xuống mặt trống thì tiếng trống liền phát ra. Có khi phải đợi một thời gian ngắn hoặc dài quả mới hình thành, như từ khi gieo hạt giống cho đến khi gặt lúa, từ ngày cấp sách đi học cho đến ngày thành tài.

Vì lý do mau chậm, trong sự phát hiện cái quả, chúng ta không nên hấp tấp, mà cho rằng cái luật nhân quả không hoàn toàn đúng, khi thấy có những cái nhân chưa phát sinh ra quả. Có nhân sinh quả ngay trong đời này (hiện báo). Có nhân sinh quả trong đời sau (sinh báo). Và cũng có nhân sinh quả cách nhau nhiều đời (hậu báo). Đối với thế gian thì có ngày giờ, năm tháng và đời này kiếp nọ. Nhưng tất cả những thứ ấy chỉ là những cái "mốc" mà con người tự đặt ra để phân chia một cái gì dài vô tận, không đầu không đuôi, không hình không tướng là "thời gian" mà thôi. Vì thế những cái chết liên tiếp của con người (hay của vạn vật) không ảnh hưởng gì đến những nhân đã gieo trồng. Những nhân này vẫn cứ đeo đuôi cái sức sống của nó trên dòng thời gian vô tận, để khi nào đến lúc, gặp thời sẽ sinh ra quả.

6. Sự sinh hoạt của những nhân có thể cải biến, thay đổi bằng những nhân khác: Khi đã gieo rồi, một nhân sẽ sống theo dòng sống của nó. Nhưng con người có thể gieo nhiều thứ nhân. Nhân này duyên với nhân kia, để cản trở hoặc giúp đỡ sự tăng trưởng và sinh hoa kết quả. Thí dụ một hạt mít, nếu bị đem phơi khô ngoài nắng hoặc cất kỹ trong hộp thật kín sẽ không bao giờ mọc cây, nở hoa và kết trái ra được.

Bởi vậy người ta có thể biến cải nhân này bằng những nhân khác. Người ta có thể kim hãm hoặc trừ diệt hẳn đời sống của một nhân bằng cách tạo những nhân khác, tức là tạo những duyên khác để giúp đỡ hoặc phá hủy.

7. Phân tích hình tướng của nhân quả: Trong thực tế ta thấy nhân quả có trong những vật vô tri giác như nước bị lửa đốt thì nóng, bị gió thổi thì thành sóng, bị hơi lạnh thì đông lại. Nhân quả trong loài thực vật như hạt ốt thì sinh ra cây ốt, cây ốt thì sinh ra trái ốt. Nhân quả trong các loài động vật như loài chim sinh ra trứng. Trứng là nhân, chờ khi ấp nở thành con là quả. Con chim ấy trở lại làm nhân, sinh ra trứng khác là quả.

Nhân quả nơi con người: Về phương diện thể chất thời thân tứ đại là do bẩm thụ huyết của cha mẹ và do hoàn cảnh nuôi dưỡng. Vậy cha mẹ và hoàn cảnh là nhân, người con trưởng thành là quả, và cứ tiếp nối như thế mãi, nhân sinh quả, quả sinh nhân, không bao giờ dứt. Về phương diện tinh thần thời tư tưởng và hành vi trong quá khứ là nhân, tạo cho ta tính tình tốt

hay xấu trong nếp sống hiện tại là quả. Tính tình và nếp sống hiện tại này lại là nhân, để tạo ra những tư tưởng và hành động của ta trong tương lai là quả.

8. Lợi ích đem lại cho chúng ta do sự hiểu biết và áp dụng luật nhân quả: Luật nhân quả tránh cho ta lòng mê tín dị đoan, tin tưởng sai lầm vào thần quyền. Luật nhân quả phủ nhận cái thuyết chủ trương rằng "vạn vật do một vị thần sinh ra và uy quyền thường phạt muôn loài". Theo Phật Giáo thời không hề có một đấng thiêng liêng nào đứng ra thưởng phạt con người cả. Chính con người tự thưởng hay tự phạt mình bằng những hành động của chính mình. Ta gặt hái tương xứng với cái gì mà ta đã gieo. Chính con người tự tạo ra số phận của mình bằng những hành vi thiện hay ác, tự mình đưa mình lên cõi Niết Bàn hay tự mình đẩy mình xuống địa ngục.

Như trên đã nói, thời gian tiến triển từ nhân đến quả, có khi nhanh khi chậm. Có cái nhân từ đời này, đến đời sau mới hình thành quả v.v... Vậy nếu có người trong đời hiện tại làm việc hung ác, mà được an lành, là do kiếp trước họ tạo nhân hiền từ. Còn cái nhân hung ác, mới tạo trong đời này, thì tương lai hay qua đời sau, họ sẽ chịu quả báo. Còn người đời nay hiền từ, làm các điều phước thiện, mà vẫn gặp tai nạn, khổ sở, là do đời trước, họ tạo những nhân không tốt. Cái nhân hiền từ đời nay, qua đời sau họ sẽ hưởng quả vui.

NGHIỆP BÁO

"*Nghiệp*" là những hành động, tạo tác do ba nơi "Thân, Khẩu, Ý". Đức Phật hướng dẫn chúng ta ý thức được sự quan trọng của nghiệp tức là "hành động" của mình làm, vì chỉ có hành động mới là quan trọng, mới là chủ yếu.

Nhân quả nghiệp báo có hai thứ là "*biệt nghiệp*" và "*cộng nghiệp*". Biệt nghiệp là nghiệp báo riêng biệt của mỗi chúng sinh. Cộng nghiệp là nghiệp chung cho nhiều chúng sinh đang cùng sống trong một hoàn cảnh. Như những người sống trong chiến tranh tại một quốc gia thời đều chịu ảnh hưởng chung của chiến tranh. Như sinh ở một nước tiên tiến, thì mọi người đều tương đối được hưởng một đời sống vật chất đầy đủ. Đã sinh chung một gia đình, một xứ sở hay một dân tộc, cố nhiên cái nghiệp quả phải có liên quan với nhau. Một người làm phúc, ngàn người đều được ảnh hưởng, một cây trở hoa, muôn cây chung quanh đều được thơm lây.

Nghiệp có thể chia ra ba tính cách: lành là "*thiện nghiệp*", dữ là "*ác nghiệp*", hoặc không lành không dữ là "*vô ký nghiệp*". Lành nghĩa là có lợi ích cho chúng sinh trong hiện tại cũng như tương lai. Dữ, nghĩa là có hại cho chúng sinh trong hiện tại cũng như tương lai. Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 165)

*Làm điều ác cũng bởi ta
Nhiễm ô cũng vậy tạo ra bởi mình
Và khi làm những điều lành
Hoặc là thanh tịnh cũng mình tạo ra,
Tịnh hay không tịnh do ta
Chính ta tự tạo, ai mà khác đâu!*

Nói suông không đủ, lời nói phải đi theo với việc làm mới mong có kết quả. Người miệng nói điều lành mà không làm điều lành thì chẳng ích lợi gì cho ai cả, giống như bông hoa đẹp mà chẳng có hương thơm:

(Pháp Cú 51)

*Hoa kia sắc đẹp phô trương
Tiếc rằng chẳng có chút hương thơm nào
Khác chi người nói ngọt ngào
Trăm điều hoa gấm, trăm câu tốt lành*

*Nói xong không chịu thực hành
Chẳng đem lợi ích, cũng thành uổng đi.*

Đức Phật dạy câu trên nhân vì có hai bà tín nữ, cùng là mệnh phụ phu nhân trong triều, đến học giáo pháp với Đại đức A Nan. Một bà chăm chú học. Bà kia không tiến bộ nhiều. Ngài mới vạch rõ rằng tựa như cảnh hoa không hương vị, giáo pháp trở nên vô ích cho người không cố gắng tu học. Kế đó Ngài dạy thêm rằng còn như người miệng nói điều lành và làm được điều lành, đem lại kết quả tốt, như bông hoa tươi đẹp đã có sắc lại thêm hương:

(Pháp Cú 52)

*Hoa kia sắc đẹp vô cùng
Lại thêm hương tỏa thơm lừng biết bao
Khác chi người nói ngọt ngào
Trăm điều hoa gắm, trăm câu tốt lành
Nói xong quyết chí thực hành
Tương lai kết quả tạo thành đẹp thay.*

Đôi với người xuất gia, thuyết pháp suông không đủ. Dù thông suốt nhiều kinh mà không thực hành theo lời dạy, thời chẳng được sự ích lợi của việc tu hành, không khác gì một kẻ chăn bò thuê, cứ sáng sớm dắt bò ra đồng, tối lại lừa bò về chuồng giao cho chủ, ngày ngày chỉ lo đếm bò của người ta mà đôi lấy ít tiền công, nhưng không có con bò nào là của mình, cũng không hưởng được sữa hay thứ gì của bò cả. Người xuất gia như thế không hưởng được phần lợi ích của Sa môn:

(Pháp Cú 19)

*Dù cho có tụng nhiều kinh
Không theo giáo pháp thực hành sớm hôm
Tu hành lợi ích đâu còn
Khác chi một kẻ luôn luôn chăn bò
Chăn thuê nên chi âu lo
Đếm bò cho chủ, sữa bò hưởng đâu?*

Theo Phật Giáo, pháp học sẽ không bỏ ích nếu không thật sự thực hành điều đã học, Phật Giáo không phải là một triết học suông mà là con đường giác ngộ duy nhất.

Như vậy, chỉ có hành động, chỉ có nghiệp là quan trọng, vì chính nghiệp mới đem lại kết quả tốt đẹp hay không tốt đẹp cho con người và chính con người mới thật là chủ nhân của nghiệp, tác thành ra nghiệp, và khi nghiệp đã làm rồi, thời không thể nào trốn tránh kết quả của nghiệp. Tạo nghiệp ác không tránh khỏi ác báo.

Một nông dân bị kết tội ăn cắp vì oa trữ những tang vật bị đánh cắp. Trên đường đưa tới pháp trường để bị xử tử, do tác phong đặc biệt của anh, anh được quân lính đưa trở lại trình với nhà vua. Vua ra lệnh đem anh đến trình diện Đức Phật. Đức Phật giải thích rõ ràng sự thật. Anh nông dân vô tội được thả về. Đức Phật giảng dạy về hậu quả của những hành động bất thiện và nói thêm rằng "Người hiền trí chẳng hề làm việc gì mà phải hối tiếc về sau":

(Pháp Cú 67)

*Việc làm chẳng thiện, chẳng lành
Nếu làm xong lại tự mình ăn năn
Dễ dề nhớ lệ khóc than
Biết rằng quả báo dữ dần tương lai.*

Ba nhóm Tỷ kheo đến yết kiến Đức Phật. Trên đường đi, nhóm thứ nhất thấy một con quạ đang bay bị thiêu đốt đến chết. Nhóm thứ nhì thấy một thiếu phụ bị liệng từ trên thuyền xuống và chết đắm giữa đại dương. Nhóm thứ ba thì thấy bảy vị Tỷ kheo bị đá rơi xuống bít lối ra

nên bị nhốt trong hang đá bảy ngày. Ba nhóm Tỳ kheo xin Đức Phật giải thích. Đức Phật giải rằng trong một tiền kiếp, con qua là một anh nông dân hung bạo đã thiêu đốt đến chết một con bò lười biếng, thiếu phụ trần nước một con chó và bảy vị Tỳ kheo là bảy kẻ chăn bò tính nghịch bít lỗ chui ra của một con kỳ đà ở trong hồ suốt bảy ngày khiến kỳ đà suyết chết. Đức Phật thêm rằng không ai tránh được hậu quả của nghiệp ác đã tạo:

(Pháp Cú 127)

*Dù bay lên tận không trung,
Hay là lặn xuống tận cùng bể khơi,
Chui vào hang thăm núi đồi
Khắp trên trần thế chẳng nơi an toàn
Thoát tay nghiệp ác chót mang.*

Truyện tích kể rằng một người đứng tuổi có tâm đạo nhiệt thành xuất gia theo Đức Phật và tận lực chuyên cần tu niệm. Nếp sống kiên trì cố gắng sớm đưa vị Tỳ kheo ấy đến đạo quả. Nhưng không may vị đó bị mù hai mắt. Ngày kia, khi đi kinh hành vị này vô tình làm chết nhiều côn trùng. Vài vị Tỳ kheo ở nơi khác đến viếng, thấy có dấu máu trên đường kinh hành, mách với Đức Phật rằng vị này đã phạm giới sát sinh. Đức Phật giải thích rằng vị này không cố ý mà chỉ vô tình làm chết những côn trùng ấy. Lúc bấy giờ mọi người đều muốn biết tại sao vị này lại phải bị mù.

Đức Phật thuật rằng trong một kiếp sống trước kia, vị này làm lương y, có chữa bệnh đau mắt cho một thiếu phụ nghèo. Bà hứa đến lúc khỏi bệnh, bà và con gái bà sẽ về làm công trong nhà cho ông lương y. Thuốc quả thật công hiệu, nhưng bà không giữ lời hứa, viện lẽ rằng mắt bà còn tệ hơn trước. Vị lương y ác độc liền nảy sinh một ý tưởng tội lỗi. Để trả thù, ông cho thiếu phụ nghèo một thứ thuốc làm mù luôn cả hai mắt. Do nghiệp ác trong quá khứ, nay tuy vị Tỳ kheo đã đắc quả A La Hán, vẫn phải mang tật mù.

Theo tích truyện này thời đây là phương diện nhân quả tương xứng, gieo giống nào thì gặt giống đó, của định luật nghiệp báo. Một vị A La Hán, dầu đã thanh lọc mọi ô nhiễm, vẫn còn phải gặt hái những quả mà chính ngài đã gieo trong quá khứ xa xôi. Chư Phật và chư vị A La Hán không còn tạo nghiệp mới vì các ngài đã tận diệt mọi căn cội vô minh và ái dục, nhưng cũng như tất cả chúng sinh khác, các ngài không thể tránh khỏi hậu quả dĩ nhiên của những hành động, tốt và xấu, của chính các ngài trong quá khứ.

Đức Phật từng bị vu oan là đã giết chết một nữ tu sĩ theo đạo lõa thể. Kinh sách chép rằng sở dĩ Đức Phật phải chịu tiếng oan như vậy vì trong một tiền kiếp Ngài đã thiếu lễ độ đối với một vị Phật Độc Giác.

Đề Bà Đạt Đa toan giết Đức Phật, lần đá từ trên núi cao xuống định giết Ngài nhưng đá vỡ làm đôi khi tới nơi và chỉ làm trầy chân Ngài. Kinh sách chép rằng trong một tiền kiếp Đức Phật đã lỡ tay giết chết một người em khác mẹ để đoạt của trong một vụ tranh chấp tài sản.

Theo đúng giáo lý của Đức Phật, ta không thể van lơn cầu cạnh, hay hối lộ, hoặc gian lận bằng cách nào mà thay đổi được định luật nhân quả. Cũng không thể lẩn trốn nơi nào trên thế gian, dầu trên trời rộng mênh mông, giữa đại dương sâu thẳm, hoặc trong thâm sơn cùng cốc mà ta tránh khỏi hậu quả của nghiệp ác đã tạo. Không có vị Trời nào, chỉ đến Đức Phật đi nữa, có thể can thiệp vào sự báo ứng của nghiệp. Ta chịu trách nhiệm về nghiệp ác của ta. Quả báo ấy có thể xảy đến tức khắc, thường gọi là quả báo nhân tiền, hoặc một thời gian lâu sau ngày thực hiện điều ác mới xảy ra.

Một người có tâm đạo đến chùa nghe Pháp suốt đêm và đến sáng, xuống ao rửa mặt. Cùng lúc ấy có tên trộm bị rượt, chạy ngang qua, đánh rơi gói đồ đã trộm bên cạnh anh. Chủ nhà chạy đến đó thấy của cải của mình gần bên ao, tưởng lầm anh là tên trộm nên hô hoán gia nhân bắt

đánh anh đến chết. Khi nghe thuật lại câu chuyện, Đức Phật giải thích rằng mặc dầu hoàn toàn vô tội, anh phải chịu một cái chết thể thảm như vậy là do nghiệp xấu đã tạo trong quá khứ:

(Pháp Cú 161)

*Khi mà nghiệp ác sinh ra
Do mình tự tạo, khổ mà thoát thân
Nghiệp này nghiêng kẻ ngu dần
Kim cương nghiêng đá muôn phần giống nhau.*

Đức Phật cho biết rằng trong một tiền kiếp anh nạn nhân nói trên là một vị quan cận thần có dính líu tình ái với vợ một người khác. Ý thể làm quan của mình anh vu oan cho người chồng và hai người chồng đến chết để chiếm đoạt người vợ. Vì tội ác đó nên trong đời này anh phải chết thể thảm như vậy.

Kiếp tái sinh của con người tùy thuộc vào hành động. Người thời tái sinh vào bào thai. Nhưng người làm ác sinh vào khổ cảnh, địa ngục. Người phàm hạnh tốt sinh vào nhân cảnh, cõi trời. Bậc không ô nhiễm nhập diệt vào Niết Bàn.

Truyện tích kể rằng vị Tỳ kheo nọ thường đến nhà một người chuyên làm nghề kim hoàn và bà vợ người này sắm sửa vật thực để cúng dường. Ngày kia khi tăng sĩ đến, trong lúc chủ nhà đang chặt thịt thời có sứ giả của vua mang một viên hồng ngọc tới để sai làm. Chủ nhà cầm viên ngọc. Máu dính ra viên ngọc. Chủ nhà đi vào trong rửa tay. Một con ngỗng từ phía sau đập xuống và thấy có máu, tưởng là đồ ăn, nuốt viên ngọc. Chủ nhà trở ra, thấy mất. Cật hỏi vị tăng sĩ. Thầy cho biết mình không có lấy, nhưng vì lòng từ bị sợ ngỗng bị chết, thầy không khai ra con ngỗng. Chủ nhà không tin, đánh đập thầy một cách tàn nhẫn, máu chảy đọng thành vũng dưới đất. Bà vợ can ngăn không được. Ngỗng thấy máu, bay trở xuống để uống. Trong cơn giận dữ chủ nhà đá con ngỗng văng ra chết. Lúc ấy vị Tỳ kheo mới thuật lại tự sự. Chủ nhà mổ bụng ngỗng, tìm ra viên ngọc và xin sám hối. Vị Tỳ kheo sau này chết vì thương tích đó. Thầy nhập Niết Bàn. Vợ chủ nhà sinh lên cõi trời. Chủ nhà bị đọa xuống địa ngục. Khi các Tỳ kheo khác bạch lại đầu đuôi câu chuyện, Đức Phật dạy rằng chính hành động hiện tại quyết định cho sự tái sinh trong tương lai:

(Pháp Cú 126)

*Con người sinh tự bào thai
Và từ nơi đó ra đời. Lành thay!
Thế nhưng kẻ ác sinh ngay
Vào miền địa ngục đọa đầy triển miên,
Những người chính trực lành hiền
Sau này sẽ được sinh lên cõi trời,
Nhiệm ô ai diệt hết rồi
Mới lên được cõi thành thời Niết Bàn.*

Kẻ làm điều ác thời sẽ gặp nhiều phiền muộn trong kiếp này và trong cả kiếp sau. Kẻ ấy sẽ sinh ưu phiền và sầu khổ khi nhìn thấy kết quả xấu của nghiệp ác do mình gây ra. Một người đồ tể, suốt đời sinh sống bằng cách giết heo, phải chịu đau khổ cùng cực trong những ngày cuối cùng của anh. Trước khi lia trần anh phải lăn lộn trên sàn nhà, kêu la rên siết vô cùng thảm hại, giống như một con heo bị đem ra làm thịt. Đến khi chết, anh tái sinh vào khổ cảnh. Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 15)

*Đau buồn ngay ở kiếp này
Kiếp sau cũng lại tràn đầy buồn đau:
Người làm điều ác hay đau
Buồn kia theo mãi dài lâu bên mình*

*Quay nhìn việc ác tạo thành
Chết mòn thân xác, héo nhanh tâm hồn.*

Theo luật nhân quả, những điều mình làm (thân), mình nói (khẩu), hay mình nghĩ (ý) sẽ tạo ra ảnh hưởng tốt hay xấu cho chính mình. Gieo nhân nào thì gặt quả ấy. Do vậy, con đường duy nhất là nên tránh xa điều ác. Điều ác, dù là điều ác nhỏ nhặt, cũng không nên xem thường.

Đại đức Đề Bà Đạt Đa, vốn là em họ của Đức Phật, vì tham lam và ganh tị nên âm mưu sát hại Đức Phật nhiều lần, nhưng đều thất bại. Đến khi già yếu, thầy ăn năn hối hận và mong muốn được yết kiến Đức Phật. Trong khi người ta khiêng thầy đi dọc đường thì thầy chết một cách vô cùng thảm hại đau thương rồi bị sa vào địa ngục. Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 17)

*Kiếp này tràn ngập khổ đau
Khổ đau cũng lại kiếp sau ngập tràn
Người gây nghiệp ác thờ than:
"Bao điều gian ác mình làm trước đây!"
Bây giờ đường ác dọa đầy
Trăm luân cối khổ biết ngày nào xong.*

Do vậy, Đức Phật khuyên chúng ta hãy gấp làm điều lành, điều thiện và mau tránh điều ác. Hãy nắm ngay mọi cơ hội để làm điều thiện. Hãy ngăn đừng cho tâm nghĩ đến điều ác. Vì tâm của người biếng nhác trong việc làm điều thiện sẽ có khuynh hướng ưa thích làm việc ác.

Ông Cấp Cô Độc phát tâm bố thí rất trong sạch để hộ độ tăng chúng nên tiêu xài hết phần lớn gia sản của ông. Bị chỉ trích là phung phí tiền của nhưng ông không màng, cứ tiếp tục cúng dường để phát triển tăng sự. Đức Phật khen hạnh bố thí này của ông. Ngài dạy rằng "Người làm ác có thể gặp lành, ngày nào mà quả dữ chưa trổ. Nhưng khi quả trổ, chừng ấy họ mới thấy hậu quả tai hại. Người hành thiện có thể gặp dữ, ngày nào mà quả lành chưa trổ. Nhưng khi quả trổ, chừng ấy người hành thiện sẽ gặp quả phúc":

(Pháp Cú 119)

*Khi mà nghiệp ác chưa thành
Người làm điều ác tưởng mình vui thôi!
Đến khi nghiệp ác tới rồi
Người ta mới thấy cuộc đời khổ đau.*

(Pháp Cú 120)

*Khi mà nghiệp thiện chưa thành
Người làm điều thiện tưởng mình khổ thôi!
Đến khi nghiệp thiện tới rồi
Người ta mới thấy cuộc đời an vui.*

Khi đã phân biệt được thiện và ác, khi đã cương quyết tránh xa không làm điều ác, thời chúng ta phải bước thêm một bước nữa. Tránh điều ác chưa đủ, cần phải làm điều lành, cần phải hành động lành, dù là những điều lành nhỏ nhoi nhất. Kể từ sở dĩ toàn thiện là nhờ góp nhặt và thực hành điều thiện mỗi lần một ít.

Một người làm vườn mỗi ngày phải cung cấp hoa tươi cho nhà vua. Một hôm trên đường mang hoa đi đến cho vua thời anh bắt chợt anh gặp Đức Phật đang cùng chư Tăng đi khất thực. Anh trông thấy cảnh trang nghiêm đó nên phát tâm dâng đến Đức Phật những cành hoa mà anh định mang vào cho vua. Anh làm như thế có thể nguy đến tính mạng anh. Trái với mọi dự đoán, vua rất thỏa thích được biết hành động trong sạch ấy và ban thưởng anh xứng đáng. Nhân cơ hội, Đức Phật giảng về quả lành của những hành động thiện:

(Pháp Cú 68)

*Việc làm rất thiện, rất lành
Nếu làm xong thấy lòng mình thành thoi
Chẳng ăn năn, lại mừng vui
Tương lai quả báo đẹp tươi tốt lành.*

Một khi đã làm lành, đã hành động thiện, thời quả lành sẽ chờ đợi chúng ta. Một người giàu có ở thành Ba La Nại, nhiều tâm đạo, đã làm nhiều điều lành. Ông bỏ tiền ra xây cất một ngôi đại tu viện tại vườn Lộc Uyển để dâng cúng Đức Phật. Cơ sở kiến trúc này thật đồ sộ. Cho nên ở trên một cảnh trời đã có nơi sẵn sàng để đón rước ông trong khi ông còn sống ở đây. Đức Phật dạy “Người thiện đi từ thế gian này đến thế gian kế được hành động thiện của mình đón rước như người thân thuộc từ phương xa trở về”. Ngài giảng về hành động lành hiện tại và trạng thái an nhàn trong tương lai:

(Pháp Cú 219 - 220)

*Hãy nhìn người khách ly hương
Lâu ngày an ổn từ phương xa về
Bà con cùng với bạn bè
Hân hoan chào đón tràn trề niềm vui,
Người làm lành cũng vậy thôi
Tạo ra nghiệp phước để rồi mất đâu
Qua đời này đến đời sau
Bao nhiêu nghiệp phước khác nào người thân
Đón mừng họ rất ân cần.*

Khi đã làm lành, đã tạo các nghiệp hiền thiện, người ta có quyền thốt lên nỗi niềm sung sướng an vui khi nhìn thấy kết quả tốt của nghiệp thiện mà mình tạo ra. Một người từng có tâm đạo nhiệt thành và có đời sống đạo hạnh. Ông thường hay bố thí, lại hay dựng thực phẩm và cúng dường các vật dụng cần thiết cho chư Tăng. Các con ông tất cả đều giống tính cha, biết giữ gìn giới đức và chăm lo bố thí. Khi đang hấp hối trên giường, ông thỏa thích nhìn thấy những cảnh trạng hạnh phúc. Sau khi trút hơi thở cuối cùng một cách an vui người ấy tái sinh vào nhàn cảnh. Đức Phật dạy kẻ làm phước, làm thiện sẽ được an vui trong kiếp này và kiếp sau, suốt hai kiếp đều an vui:

(Pháp Cú 16)

*Vui mừng ngay ở kiếp này
Kiếp sau cũng lại tràn đầy mừng vui:
Người làm điều thiện ở đời
Thấy chân hạnh phúc khắp nơi theo mình
Quay nhìn việc thiện tạo thành
Sướng vui dào dạt, an lành chứa chan.*

Người làm điều thiện, điều phước được hạnh phúc trọn đời này và đời sau. Cả hai đời hạnh phúc vì đã tạo phước, và còn hạnh phúc hơn nữa khi kiếp sau được sinh vào cõi lành. Truyện tích kể về cái chết của con gái út của ông Cấp Cô Độc, vị đại thí chủ thời Đức Phật. Trong giờ lâm chung, cô con gái út đó gọi cha là "em" và chết một cách an lành. Ông cha lấy làm buồn nghe con mình, vốn có tâm đạo nhiệt thành, nói những lời mê sáng không có ý nghĩa trong giờ phút quan trọng như vậy. Khi ông bạch lại với Đức Phật thì Ngài giải thích rằng số dĩ cô gái út của ông gọi ông bằng "em" là vì vào lúc sắp tái sinh cô đã chứng đắc quả vị cao hơn cha mình:

(Pháp Cú 18)

*Đầy tràn vui sướng kiếp này
Sướng vui cũng lại tràn đầy kiếp sau:*

*Người làm nghiệp thiện vui sao
Nhũ lòng: "Minh tạo biết bao phước lành!"
Kiếp sau sẽ được tái sinh
Vào nơi hạnh phúc an bình chưa chan.*

Muốn cho niềm an vui tồn tại lâu dài, muốn nuôi dưỡng thiện nghiệp, người trí cần hướng thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp về các việc lành. Người trí chẳng những lo kiểm soát Thân mà còn lo điều phục, bảo vệ Tâm và Ý nữa. Nhân có vài vị tăng sĩ mang guốc đi qua lại làm ồn ào Đức Phật liền ra lệnh cấm mang guốc và khuyên thêm là các thầy nên giữ gìn ba nghiệp là "Thân, Khẩu, Ý" cho thật trong sạch:

(Pháp Cú 234)
*Những người trí, những kẻ hiền
Luôn lo kiểm soát, giữ gìn tám thân
Lời ăn tiếng nói lo luôn
Lại lo cho ý, cho tâm của mình
Chăm lo ba nghiệp nhiệt tình.*

Điều ác là những điều nào bắt nguồn từ ba căn bất thiện là tham, sân, và si. Những điều nào kết hợp với ba căn thiện là lòng quảng đại hay tâm bố thí (không tham), thiện ý hay tâm từ (không sân) và trí tuệ (không si) được xem là điều thiện, là việc tạo ra nghiệp thiện. Câu Pháp Cú sau đây nói rõ hơn con đường ấy, với một vài chi tiết:

(Pháp Cú 185)
*Chớ nên phi báng một ai
Đừng gây tổn hại cho người xung quanh
Giữ gìn giới luật nghiêm mình
Uống ăn chừng mực cho thành thói quen
Lánh riêng sống chỗ tịnh yên
Chuyên tu thiền định, hướng miền thanh cao
Lời chư Phật dạy lành sao!*

Chúng ta có thể nói, lời dạy đầu tiên của Đức Phật là chớ có làm điều ác. Đối với ác, đối với bất thiện, cần có một nhận định dứt khoát. Một chàng thanh niên mới cưới vợ lấy làm bất mãn với hạnh kiểm dâm ô ngoại tình của người vợ trẻ. Chàng lánh mặt không dám gặp ai. Cũng chẳng đi chùa. Một hôm vào ngày rằm anh đến tịnh xá Trúc Lâm. Khi chàng đem câu chuyện bạch lại với Đức Phật, Ngài nhân cơ hội khuyên dạy luôn chúng Tăng:

(Pháp Cú 242)
*Hư thân, mất nết, hạnh tà
Vết như đối với đàn bà tính hoang,
Lòng người keo kiệt, tham lam
Vết như của kẻ không ham cúng dường,
Nhưng riêng tội ác, bất lương
Luôn là một vết như trong cõi này
Và luôn trong cõi tới đây.*

Những người làm ác, người dùng vũ khí để hại người vô tội và không có gì để tự vệ, kẻ ác tâm đó không thể nào tránh được một trong các loại khổ sau đây đang chờ đợi họ:

(Pháp Cú 137 - 140)
*Ai dùng gây gộc, gươm đao
Hại người lương thiện, thoát nào đôn đau
Mười điều khổ nào trước sau
Tự mình lại sẽ rước vào thân thôi:*

*"Một là thống khổ kinh người,
Hai là thương tích khắp nơi thân mình,
Ba là bệnh nặng thật tình,
Bốn là tán loạn, thân kinh rối bời,
Năm là tai họa trong đời
Vua, quan áp bức, hại thời tránh dẫu,
Sáu là tội nặng ngập đầu
Bị người vu cáo dài lâu, phiền hà,
Bảy là quyền thuộc trong nhà
Bà con ly tán xót xa bội phần,
Tám là tài sản xa gần
Tiêu ma giây phút, nát tan sớm chiều,
Chín là sẽ bị hỏa thiêu
Cửa nhà cháy hết, tiêu điều tang thương,
Mười là chết khó tránh đường
Đọa vào địa ngục, diêm vương đón chờ".*

Đức Phật dạy câu trên nhân cái chết của ngài Mục Kiền Liên. Ngài là đại đệ tử của Đức Phật. Bọn ngoại đạo lừa thế thuê bọn cướp giết người bao vây nơi trú ngụ của ngài định hãm hại ngài, ngài trốn thoát được. Chúng mưu hại lần thứ hai, ngài cũng thoát hiểm. Đến lần thứ ba ngài quán thấy trong tiền kiếp mình có phạm tội ác nay phải chịu nốt quả báo còn sót lại nên ngài không trốn tránh nữa. Ngài bị bọn cướp bắt, đánh đập tàn nhẫn và sau đó qua đời. Nhà vua truy

lùng bọn cướp, bắt được cả bọn, đem thiêu sống. Các vị Tỷ kheo tiếc thương, mới tới hỏi Đức Phật tại sao một người giới đức cao dày như Mục Kiền Liên mà lại chết thảm như thế. Đức Phật mới kể rằng: "Trong một tiền kiếp cha mẹ Mục Kiền Liên đều bị mù loà, sống nhờ con phụng dưỡng. Ngài thờ phụng cha mẹ rất hiếu thảo. Đến khi có vợ, ngài nghe lời nói xúi bẩy của vợ mới dẫn cha mẹ vào rừng đánh chết và dãn cảnh như là cướp giết chết. Vì tội ác đó Mục Kiền Liên phải sa vào địa ngục trong nhiều đời. Đến nay vào đời cuối cùng còn phải chết vào tay bọn cướp để đền tội ác."

Phật Giáo giảng dạy trách nhiệm của mỗi người đối với chính mình, và tính cách dĩ nhiên phải có, không thể lẩn tránh, của định luật nhân quả. Ta phải gặt hái hậu quả của nghiệp đã tạo. Nhưng không nhất thiết bắt buộc phải gặt hái tất cả hậu quả của tất cả những hành động trong vòng luân hồi. Nếu phải vậy ắt không thể có giải thoát, không thể thoát ra khỏi vòng sinh tử.

Nếu trước kia ta dù sống buông lung, phóng dật, nhưng về sau ta biết tỉnh giác chuyên cần, biết quét dọn sạch sẽ các vọng tưởng phiền não trong tâm thời vẫn được tán dương. Thầy Tỷ kheo nọ từ sáng đến chiều chỉ lo quét dọn trong chùa. Về sau, thực hành theo lời khuyên của một vị A La Hán, thầy chỉ quét dọn vào buổi sáng, rồi lên đường đi khất thực, trở về thọ trai xong là rút vào tịnh thất chuyên cần hành thiền nhập định. Sau đó thầy đắc quả A La Hán. Khi đề cập đến sự thay đổi thái độ của thầy, Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 172)
*Người nào trước sống buông lung
Sau không phóng dật, một lòng chuyên tu
Như trăng thoát khỏi mây mù
Sáng soi trần thế, đẹp phổ ánh vàng.*

Tiến xa hơn nữa nếu mà ta cố gắng tạo một nghiệp tốt thật mạnh thời đôi khi ta có thể ngăn chặn được nghiệp xấu trở quá. Nghiệp xấu đưa con người đến khổ cảnh, nhưng khổ cảnh không phải là địa ngục trường cửu mà chúng sinh bắt buộc phải ở trong đó một cách vĩnh

viễn. Đến lúc trả xong nghiệp xấu, kẻ bất hạnh cũng có thể tái sinh vào một cảnh giới khác, an vui hạnh phúc, nhờ các thiện nghiệp đã tạo.

Truyện tích kể rằng anh chàng Vô Nãi bị các bạn đồng học ganh tị nên đặt điều nói xấu, vu oan là anh gian díu với vợ của thầy. Thầy lập mưu là sẽ truyền cho anh một bí quyết huyền diệu, nhưng anh phải giết người. Vô Nãi đã giết nhiều nhân mạng để lấy ngón tay xâu lại thành chuỗi đeo ở cổ cho đủ một trăm ngón. Được Đức Phật cảm hóa. Về sau, không những anh trở thành một vị Tỳ kheo giàu lòng từ bi mà còn đắc quả A La Hán và nhập Niết Bàn sau khi viên tịch. Các vị Tỳ kheo khác muốn biết làm sao một kẻ sát nhân như vậy có thể đắc quả A La Hán. Để giải đáp, Đức Phật nói:

(Pháp Cú 173)

*Người nào làm những việc lành
Xóa mờ nghiệp ác của mình thuở xưa
Như trăng thoát khỏi mây mù
Sáng soi trần thế, đẹp phô ánh vàng.*

-ooOoo-

LUÂN HỒI

Từ xưa đến nay người ta thường thắc mắc về vấn đề mất còn, sống chết. Có hai thuyết làm cho người ta chú ý đến nhiều nhất. Một thuyết cho rằng loài người cũng như loài vật, một lần chết là mất hẳn, không còn gì tồn tại sau đó nữa. Một thuyết cho rằng loài người chết đi, nhưng linh hồn vẫn vĩnh viễn còn lại, được lên thiên đàng hay bị xuống địa ngục.

Cả hai thuyết trên đều không đúng với sự thật. Chết rồi, không thể là hoàn toàn mất hẳn được, vì ở đời này, không có vật gì là mất hẳn. Cho đến một hạt cát, một mây lông cũng không thể mất hẳn, huống là cái thân con người. Nhưng bảo rằng linh hồn thường còn, ở mãi trên thiên đàng hay dưới địa ngục cũng không đúng. Trong vũ trụ không có một cái gì có thể vĩnh viễn ở yên một chỗ, mà trái lại, luôn luôn biến đổi và xê dịch. Và lại, có gì bất công hơn là chỉ vì những cái nhân đã gieo trong một đời hiện tại ngăn ngùi, mà phải chịu cái quả vĩnh viễn tốt hay xấu trong tương lai? Hai thuyết trên này đều bị Đạo Phật bác bỏ.

Theo giáo lý Đạo Phật thì chúng sinh không phải đoạn diệt, cũng không phải thường còn, mà quay lộn trong cảnh sinh tử "*luân hồi*". Luân hồi theo chữ Hán thì "luân" là bánh xe, "hồi" là trở lại. Hình ảnh bánh xe quay tròn trở lại dùng để hình dung sự xoay chuyển của mỗi chúng sinh trong sáu cõi. Khi đầu thai ở cõi này, khi ở cõi khác. Từ sinh, sinh tử tiếp nối không ngừng, như bánh xe quay lăn. Khi đã công nhận luật nhân quả, thì chúng ta cũng không thể phủ nhận sự luân hồi, vì luân hồi chẳng qua là nhân quả liên tục. Bánh xe luân hồi quay tròn. Trên vòng tròn ấy, không có điểm khởi đầu cũng không có điểm kết thúc. Bánh xe ấy cứ quay mãi trong vòng trảm luân của sinh tử khổ đau cho đến khi nào con người tu tập và đạt đến sự giải thoát tối thượng.

Vua Ba Tư Nặc một hôm ra khỏi thành bất ngờ thấy một thiếu phụ rất xinh đẹp. Bà này đã có chồng. Muốn chiếm đoạt bà nên vua tìm cách hãm hại người chồng, sai người chồng đi làm một công chuyện khó khăn ở nơi thật xa, nếu không thành công sẽ bị trừng phạt. Suốt đêm hôm đó vua không ngủ được, bên tai cứ nghe văng vẳng tiếng kêu than của người từ dưới địa ngục. Vua đến hầu Phật và bạch rằng vua cảm thấy đêm dài vô tận. Người chồng cũng trình với Đức Phật rằng một dặm đường thật quá dài. Đức Phật đúc kết hai câu chuyện và thêm rằng đối với người không biết giáo pháp, vòng luân hồi mới quả thật là xa xôi diệu vợi:

(Pháp Cú 60)

Người mắt ngủ thấy đêm dài

*Bộ hành mỗi một than hoài đường xa
Luân hồi cũng vậy thôi mà
Chập chùng tiếp nối thật là tài tế
Với người ngu dại, u mê
Biết gì chánh pháp, hiểu chi đạo màu.*

Con người nào hay ngoài nổi cơ cực của kiếp người, còn có đời sống siêu thoát, đời sống an lành. Đó là đời sống của người hiểu “chân diệu pháp”. Không hiểu “chân diệu pháp” con người sẽ khổ đau mãi mãi trong kiếp luân hồi. Chân diệu pháp chính là Phật pháp. Trong vũ trụ tất cả sự vật, từ vật nhỏ như hạt bụi, đến lớn như quả địa cầu, không vật nào chẳng luân hồi:

1. Đất luân hồi: Đất làm thành bình hoa. Một thời gian bình bị bể và lại thành đất. Đất này lại làm thức ăn cho cây cỏ. Cây cỏ tàn rụi trở thành phân bón cho cây khác, hoặc làm thực phẩm cho động vật. Động vật ăn cây cỏ này vào, hoặc bài tiết ngay ra ngoài để thành phân, thành đất, hoặc biến thành máu huyết, da thịt để một ngày kia thân thể động vật già yếu, sẽ tan rã thành đất lại. Bao nhiêu lần thay hình đổi dạng đất lại trở thành đất sau một vòng luân chuyển.

2. Nước luân hồi: Nước bị sức nóng mặt trời bốc thành hơi. Hơi bay lên không gặp lạnh biến thành mây. Mây tụ lại rơi xuống thành mưa. Mưa chảy xuống ao hồ thành nước lại. Hoặc nước mưa gặp hơi lạnh quá, đọng lại thành băng giá. Băng giá gặp hơi nóng mặt trời tan ra lại thành nước.

3. Gió luân hồi: Gió là sự luân chuyển của không khí. Không khí bị sức nóng mặt trời bốc cháy, giãn ra, bốc lên cao làm thành những khoảng trống. Để bù vào những khoảng trống ấy, không khí ở các nơi khác bay tới điền vào, gây thành luồng gió. Không khí xê dịch chậm thì gió nhỏ, xê dịch nhanh thì gió lớn, xê dịch nhanh nữa thì thành bão, nhưng bản chất của nó bao giờ cũng là không khí.

4. Lửa luân hồi: Lửa là một sức nóng làm cháy được vật. Khi đủ nhân duyên thì sức nóng phát ra lửa. Chẳng hạn hai thanh củi trong trạng thái bình thường thì chúng ta chẳng thấy sức nóng ở đâu cả, nhưng khi chà xát vào nhau một hồi, thì lửa liền bật lên. Ngọn lửa này có thể đốt hai thanh củi kia, và hai thanh củi này một phần hóa thành tro than, một phần biến thành than khí. Những cây khác dùng rễ mình để thu hút than khí, chất chứa lại sức nóng để một ngày kia, gặp đủ nhân duyên lại bùng cháy lên. Như thế, sức nóng bao giờ cũng có sẵn, nhưng khi thì nó ở trạng thái tiềm phục, khi thì ở trạng thái phát hiện. Mắt chúng ta chỉ thấy khi nó phát hiện, và chỉ khi ấy mới cho là nó có, còn khi nó ở trạng thái tiềm phục thì ta bảo là nó không có. Thật ra thì nó chỉ luân hồi qua những trạng thái khác nhau, chứ không phải dứt đoạn hay mất hẳn.

5. Cảnh giới luân hồi: Kinh Phật thường nói: "Thế giới nhiều như cát sông Hằng". Thật thế, ban đêm chúng ta nhìn lên trời, thấy hằng hà sa số tinh tú. Mỗi tinh tú là một thế giới và mỗi thế giới ấy đều không thoát ra ngoài định luật chung là "thành, trụ, hoại, không". Mỗi phút giây nào cũng có sự sinh diệt của thế giới. Thế giới này tan đi, thì thế giới khác nhóm lên, như một làn sóng này mất đi thì một làn sóng khác nổi lên, làm nhân làm quả, tiếp nối cho nhau, luân hồi không bao giờ dứt.

6. Thân người luân hồi: Thân người, hay thân thú vật cũng thế, xét cho cùng thì cũng do bốn chất lớn ("*tứ đại*") là "*đất, nước, gió, lửa*" mà có. Như trên chúng ta đã thấy, tứ đại đều luân hồi, thì thân người cũng phải luân hồi theo. Khi thân này chết và tan rã, thì chất cứng dẻo trả về cho Đất; chất đượm ướt trả về cho Nước; hơi nóng trả về cho Lửa; hơi thở và sự cử động trả về cho Gió. Rồi bốn chất này tùy theo duyên chung hợp lại, làm thành cây cỏ hay thân người khác. Người khác đến khi chết rồi, bốn chất đó trở về bản thể cũ của chúng. Khi thành thân người, lúc làm thân súc vật, năm nay tụ hợp ở đây, sang năm đã rời đi nơi khác, không phải thường còn, cũng không phải mất hẳn, mà là luân hồi.

7. Tinh thần Luân hồi: Con người không phải chỉ gồm có tứ đại. Ngoài tứ đại, còn có phần tâm lý nữa, hay nói một cách tổng quát hơn, còn có tinh thần. Phần thể xác đã không tiêu diệt mà chỉ biến hóa luân hồi, thì tâm hay tinh thần, cũng không tiêu diệt mà chỉ biến chuyển xoay vần mà thôi. Như đã nói, tất cả những hành động của thân tâm tạo thành cho chúng ta một cái nghiệp. Cái nghiệp ấy biến dịch, xoay vần mãi theo một định luật chung, đó là luật nhân quả. Đến đây, chúng ta thấy được sự tương quan mật thiết giữa nhân quả và luân hồi. Đã có nhân quả, tức phải có luân hồi (trừ trường hợp tu nhân giải thoát); đã có luân hồi phải tuân theo luật nhân quả.

Truyện tích kể rằng một thầy Sa di trẻ tuổi không biết giữ gìn các giác quan, nhìn gái đẹp mà mím cười, lòng khởi lên dục vọng. Cô gái bực bội gọi thầy là "ông trọc đầu". Thầy ngồi sán, không ai làm dịu được thầy. Đức Phật dùng phương pháp hòa giải và thuyết phục. Ngài dạy hãy từ bỏ tham vọng thấp hèn, chớ buông lung chạy theo cảnh vật bên ngoài, phải biết thanh lọc tâm ý thời sẽ tránh khỏi bị trôi lăn mãi trong cảnh sinh tử, từ sinh của vòng luân hồi:

(Pháp Cú 167)
*Đừng theo dục vọng thấp hèn
Sống đừng buông thả đắm chìm bản thân
Đừng mang thành kiến sai lầm
Đừng tăng thêm mãi dương gian nào phiền
Luân hồi sinh tử triển miên.*

Có thể nói một cách chắc chắn rằng, chúng ta lúc sinh tiền tạo nhân gì, thì khi chết rồi, nghiệp lực dẫn dắt tinh thần đến chỗ nó thọ báo không sai. Nếu tạo nhân tốt, thì luân hồi đến cảnh giới giàu sang, thân người tốt đẹp. Còn tạo nhân ác, thì luân hồi đến cảnh giới nghèo hèn, thân hình xấu xa, tàn tật. Tùy theo nghiệp nhân mình tạo mà một chúng sinh có thể nhập vào một trong những cảnh giới sau đây:

- Địa ngục: nếu tạo nhân sân hận, độc ác làm nhiều điều tội lỗi vừa hại mình vừa hại người.
- Nga quý (quý đối khát): nếu tạo nhân tham lam, bòn sẻn, không biết bố thí, giúp đỡ người, từ tiền của đến giáo pháp, trái lại, còn mưa sâu, kể độc, để cướp đoạt của người.
- Động vật (súc sinh): nếu tạo nhân si mê sa đọa theo thất tình, lục dục, tửu sắc, tài khí, không xét hay dở, tốt xấu.
- A Tu La (một loại thần nóng nảy giữ tợn): nếu tạo nhân trong trường hợp gặp việc nhân nghĩa thì làm, gặp việc sai quấy cũng không tránh, vừa cương trực, mà cũng vừa độc ác. Tạo nhân như vậy, kết quả sẽ gặp vui sướng cũng có, mà buồn khổ cũng nhiều.
- Người (nhân): Tu theo "ngũ giới" thì đời sau trở lại làm người, cao quý hơn muôn vật.
- Trời (thiên): Bỏ "mười điều ác" tu theo "thập thiện" thì sau khi chết, được sinh lên cõi trời. Nhưng nên nhớ cõi trời này cũng còn ở trong vòng vòng phạm tục, chịu cảnh sinh tử, luân hồi.
- Muốn thoát ra ngoài cảnh giới sinh tử luân hồi thì phải tu nhân giải thoát.

Ngày kia Đại đức Xá Lợi Phất vô tình chạm nhằm vành tai của một tăng sĩ vốn đã có lòng ganh tị với thầy. Tăng sĩ này đem câu chuyện bạch lại với Đức Phật. Khi được hỏi đến, thầy Xá Lợi Phất không tự bào chữa mà chỉ mô tả lại đời sống khiêm tốn của thầy từ lúc xuất gia. Tăng sĩ kia nghe xong lấy làm ăn năn hối hận, xin sám hối với thầy và thầy cũng vậy, xin sám hối trở lại, nếu thầy có làm điều chi lỗi lầm, phạm đến tăng sĩ. Nhân đó Đức Phật ca ngợi Đại đức Xá Lợi Phất, ví thầy như đất, im lìm, trầm lặng không hề xao xuyến:

(Pháp Cú 95)

*Bao sân hận chẳng vương mang
Tâm như một cõi đất bằng phẳng kia
Và như trụ đá kiên trì
Như hồ trong lắng không hề bùn nhờn
Người như vậy chẳng bao giờ
Luân hồi sinh tử diễn ra được nào.*

Một ông cha vợ đã đến tuổi già mà chưa làm được việc thiện nào. Chú rể thỉnh Đức Phật và chúng Tăng về nhà để cúng dường thay cha vợ. Đức Phật dạy cụ già:

(Pháp Cú 238)

*Hãy lo tự tạo cho mình
Một hòn đảo để tu hành bình an
Tinh cần, trí tuệ, khôn ngoan
Gột đi gai chướng nhỏ to trong đời
Sẽ không quay trở về miền
Quần quanh sinh lão, triển miên luân hồi.*

La Hầu La là một Sa di trẻ tuổi, đã đắc quả A La Hán, nằm ngủ trước hương thất của Đức Phật. Ma vương đến, cố ý làm cho thầy sợ hãi. Đức Phật nhận thấy và tuyên bố rằng người này đã đạt đến mức toàn thiện, không còn lo sợ, không còn ô nhiễm, xa lìa ái dục, tiêu trừ hết mọi gai chướng của đời sống trần tục, thì chỉ còn thân này là cuối cùng, không bị tiếp tục sinh diệt trong vòng luân hồi nữa:

(Pháp Cú 351)

*Mục tiêu ai đạt tới nơi
Không còn sợ hãi. Xa rời nhiễm ô
Xa lìa ái dục êm ru
Cắt đi gai chướng nhỏ to trong đời
Mũi tên sinh tử nhỏ rồi
Thân này là cuối, luân hồi còn đâu.*

Đức Phật dạy thêm rằng người không còn ái dục, không còn luyến tiếc, bỏ hết mọi ham muốn các thú vui vật chất thấp hèn, dẹp bỏ mọi thành kiến, mọi tà kiến, thông suốt ý nghĩa trong kinh điển giáo lý, là bậc trí tuệ uyên thâm, là bậc vĩ nhân. Họ là người mang thể xác cuối cùng và không còn tiếp tục sinh diệt trong vòng luân hồi nữa:

(Pháp Cú 352)

*Xa lìa ái dục tâm thường
Không còn luyến tiếc vẫn vương bận lòng
Bao nhiêu giáo pháp tinh thông
Lời văn, ý nghĩa vô cùng hiểu sâu
Là người trí tuệ hàng đầu
Vĩ nhân đáng kính, còn đâu luân hồi,
Thân này là cuối cùng rồi.*

Thầy Xá Lợi Phất một hôm dẫn năm trăm vị Tỷ kheo đi khát thực và đến trước nhà mẹ thầy. Bà mẹ mời mọi người vào nhà và dọn thức ăn. Nhân dịp này bà mẹ già nặng lời quở mắng thầy vì thầy bỏ nhà đi tu, nhưng thầy nhẫn nại chịu đựng. Khi nghe thuật lại hạnh nhẫn nhục này, Đức Phật ngợi khen vị đệ tử mình là đã làm tròn nhiệm vụ, thận trọng tự khép mình vào khuôn khổ khát khe của đời sống đạo hạnh, sẽ mang xác thân này lần cuối cùng bởi vì đã tận diệt mọi dục vọng, sẽ không còn tái sinh nữa:

(Pháp Cú 400)

*Ai không nóng giận với người
Chu toàn bốn phận, sống đời trang nghiêm
Không tham úi, biết tự kiểm
Xác thân hiện tại trở nên cuối cùng
Luân hồi sinh tử chẳng còn
Bà La Môn gọi tên không sai gì.*

Người nọ có biệt tài biết được một người chết rồi sẽ tái sinh đi đâu khi gõ nhẹ vào cái sọ của người chết. Ngày kia ông đến nơi Phật ngự. Đức Phật đưa ra năm cái sọ. Ông nói đúng tất cả mọi trường hợp, ngoại trừ trường hợp cái sọ của một vị A La Hán đã viên tịch. Ông không thể biết được vị ấy đi về đâu. Ông bạch hỏi Đức Phật ông phải làm thế nào để biết. Đức Phật nói nếu ông xuất gia Ngài sẽ chỉ dạy. Vì muốn biết, ông nọ xin thọ lễ xuất gia và sớm đắc quả A La Hán. Đức Phật dạy rằng dù biết được nơi thác sinh của kẻ khác cũng chưa đủ, phải tu tập thêm để chứng quả A La Hán, chứng được vô sinh thời mới hết bị vướng vào vòng luân quần khổ đau của luân hồi. Khi đó thời không còn ai hay biết được nơi thọ sinh của mình nữa vì mình đâu còn tái sinh:

(Pháp Cú 420)

*Ai mà sau lúc qua đời
Dù chư thiên hoặc loài người khắp nơi
Hay chúng sinh ở cõi trời
Không hay biết họ về nơi chốn nào,
Họ là bậc đáng tự hào
Nhiễm ô, dục vọng diệt bao lâu rồi
Chẳng còn sinh tử luân hồi
Bà La Môn xưng tên người biết bao!*

Cần lưu ý là khi chết rồi, một chúng sinh ở cảnh giới này, có thể đầu thai qua cảnh giới khác, chứ không phải chỉ có người mới đầu thai làm người mà thôi. Những loài thú có tâm trạng gần giống người, có thể đầu thai làm người được, cũng như những người, có tâm trạng lang sói, sẽ trở thành lang sói. Người ta thường có quan niệm sai lầm rằng, người có linh hồn người, thú vật có linh hồn thú vật và linh hồn người hay linh hồn thú vật đều bất biến, dù chết hay sống. Vì suy nghĩ như thế, nên người ta không thể công nhận rằng: chết rồi, linh hồn người trở lại chui vào thân hình chó, mèo chẳng hạn, và hồn chó mèo lại có thể vào nằm trong lột thân hình con người.

Thật ra, nghiệp không phải là linh hồn, mà là một năng lực có nhuộm tính chất những hành động của mỗi chúng sinh. Vì tính chất riêng biệt ấy, mà "nghiệp lực" nhập vào một hình thức này hay một hình thức khác, do cái luật hấp dẫn (đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu). Thay vì một người trở thành thú, hay trái lại, thú kia trở thành người, đúng hơn, nên nói "nghiệp lực phát hiện dưới hình thể người hay dưới hình thể thú".

Với giáo lý luân hồi, chúng ta phần khởi mà tin rằng chết rồi không thể mất hẳn. Nhưng nếu chúng ta không biết vun trồng cội phúc, không cố gắng sống một đời sống có đạo đức, thì đời sau, chúng ta sẽ sinh vào cảnh giới xấu xa đen tối. Giáo lý luân hồi làm cho chúng ta thêm lòng tự tín, tự thấy mình là chủ nhân của đời mình, mình tạo nghiệp nhân gì, thì mình chịu nghiệp quả ấy, chứ không ai cầm cân thường phạt, ban phúc, giáng họa cho mình cả.

Nay chúng ta đã hiểu ý nghĩa và giá trị của giáo lý luân hồi, chúng ta nên cố gắng cải tạo tư tưởng, lời nói là hành vi của chúng ta, để tránh cho kiếp sau khỏi lâm vào cảnh giới đau khổ. Một khi các nhân ác đã được rửa sạch, những quả lành đầy đủ, các nghiệp hữu lậu không còn, lúc bấy giờ chúng ta có thể thoát ra khỏi luân hồi sinh tử và đạt đến cảnh giới tốt đẹp, bất sinh bất diệt của các vị A La Hán và Phật.

Sống và chết cũng như thức và ngủ, vậy thôi. Chúng ta không nên quan tâm quá đáng về cái chết, vì ai cũng chết. Điều đáng quan tâm hơn là sống và sống như thế nào để lúc chết được bình an. Vì lẽ đó, đối với Phật tử chúng ta cần phải sống giữ tâm linh trong sạch, đừng làm điều gì gây khổ đau cho chính mình và cho kẻ khác, nhất là phải luôn luôn ý thức rằng cuộc đời là vô thường. Nên quan niệm rằng "*trần gian này là chiếc cầu, hãy đi qua nó chứ đừng xây nhà trên nó*". Cho đến khi nào tâm được trong sạch, thanh bình, không còn luyến tiếc, không còn bám víu vào bất cứ một điều gì, thì khi đó sự chết của chúng ta như "*lên thuyền sang sông*", giải thoát mọi khổ đau và thanh thân lìa đời trong sự bình an phúc lạc.

Một chàng thanh niên con nhà giàu có đem lòng thương một cô gái làm nghề diễn viên nhào lộn khi thấy cô này biểu diễn rất khéo léo và duyên dáng. Muốn cưới nàng làm vợ chàng phải rời nhà ra đi theo đoàn hát xiếc. Về sau này chính chàng cũng luyện tập để trở thành một nhà leo dây nhào lộn. Một hôm chàng đang biểu diễn tài nghệ của mình và đang được dân chúng tán thưởng thời đoàn hát sĩ của Đức Phật đi đến. Mọi người tranh nhau tới đánh lễ Đức Phật, chẳng ai màng nhìn tiếp trò nhào lộn.

Chàng nghe Đức Phật dạy bên dưới "*Chớ tham luyến vào thân tâm năm uẩn, hãy mau mau tìm lối thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi, đừng luyến ái dĩ vãng, hiện tại, hay tương lai. Hãy vượt qua bờ bên kia của kiếp nhân sinh trần tục với tâm giải thoát, để khỏi chịu cảnh tử sinh luân hồi trở lại với mình*". Chàng chợt thức tỉnh. Sau khi rời đoàn hát chàng xin thọ giới Tỷ kheo, chẳng bao lâu chứng được quả vị A La Hán. Chàng vẫn không quên lời Phật dạy:

(Pháp Cú 348)

*Mặc cho quá khứ trôi đi
Nhiu chi hiện tại, chớ gì tương lai
Rời mau bến tham cuộc đời
Vượt qua bờ nọ là nơi tuyệt vời
Khi tâm đã giải thoát rồi
Đâu còn sinh lão nói trôi xoay vẫn.*

Liên sau khi thành đạo tại cội bồ đề, một trong những tuyên ngôn đầu tiên của Đức Phật đã được cất lên giữa dòng đời với nội dung giải thoát vòng luân hồi trăm luân. Khai hoàn ca đó đã được ghi lại trong kinh tạng như sau:

(Pháp Cú 153 - 154)

*Lang thang khắp nẻo luân hồi
Qua bao tiền kiếp nổi trôi ta bà
Tìm không gặp kẻ làm nhà
Chuyên gây cuộc sống diễn ra rồi bời,
Nay ta bắt gặp người rồi
Kẻ làm nhà hời, ngừng thôi đừng làm!
Rui mè người đã gãy ngang
Rui mè đục vọng tan hoang đã đành,
Cột kèo người cũng tan tành
Cột kèo tằm tối vô mình hại người!
Niết Bàn ta chứng đắc rồi
Bao nhiêu tham ái dứt nơi tâm này.*

Ở đây, Đức Phật xác nhận cuộc đi thành thang bất định trong nhiều kiếp sống quá khứ đầy đau khổ, một sự kiện hiển nhiên chứng minh có nhiều kiếp tái sinh. Ngài phải đi bất định, và do đó, phải chịu khổ đau, phải lang thang mãi cho đến ngày tìm ra được "kiến trúc sư" đã xây dựng cái nhà này, tức thể xác này. Trong kiếp cuối cùng, giữa khung cảnh cô đơn tịch mịch của rừng thiêng, lúc đi sâu vào công trình thiền định mà Ngài đã dày công trau giồi từ xa xôi

trong quá khứ, trải qua cuộc hành trình bất định, Ngài khám phá ra kẻ làm nhà hăng mong mỗi muốn biết.

Kẻ làm nhà này là nguyên nhân luân hồi. Kẻ làm nhà này không ở ngoài, mà ở sâu kín bên trong Ngài, khiến Ngài bị tái sinh mãi để mang cái thân xác này. Đó là dục vọng, ái dục, sự tự tạo, một thành phần tinh thần luôn luôn ngấm ngầm bên trong tất cả mọi người. Dục vọng xuất phát bằng cách nào thì không thể biết. Cái gì ta tạo ra, ta có thể tiêu diệt. Tìm ra kẻ làm nhà tức tận diệt dục vọng, trong lúc đắc quả A La Hán, mà trong bài kệ này, ý nghĩa bao hàm trong thành ngữ chấm dứt dục vọng.

Rui mè, hay cái sườn nhà, của căn nhà tự tạo này là những ô nhiễm như tham, sân, si, tự phụ, tà kiến, hoài nghi, mê muội, phóng dật, biếng nhác. Cột kèo hay cây đòn dông chịu đựng cái sườn nhà là vô minh tâm tối, căn nguyên xuất phát của mọi dục vọng. Phá vỡ cột kèo vô minh bằng trí tuệ tức là làm sập căn nhà. Rui mè và cột kèo là vật liệu mà kẻ làm nhà dùng để cất nhà, cái nhà không đáng cho ta ham muốn. Vậy, khi hết vật liệu xây cất, tức nhiên anh thợ không còn dựng nhà được nữa. Khi cái nhà đã bị phá tan tành thì cái tâm đã thành đạt trạng thái vô lậu, vô sinh, bất diệt, là Niết Bàn. Tất cả cái gì còn tại thế đều phải bị bỏ lại phía sau và chỉ có trạng thái siêu thế, Niết Bàn, sẽ tồn tại.

-ooOoo-

TAM ĐỘC: THAM, SÂN, SI

THAM

"Tham" là tham lam. Ham muốn thái quá. Đắm say, thích thú muốn có nhiều những thứ mình ưa thích như tiền tài, sắc đẹp, danh vọng v.v... Lòng ham đó chẳng hề biết chán, càng được thời càng ham. Tham cho mình, rồi tham cho cả bà con quyến thuộc, quốc gia, xã hội của mình. Cũng vì lòng tham, mà nhân loại tranh giành giết hại lẫn nhau. Kẻ tham hay ghen ghét những người thành tựu.

Nếu có tâm tham thời phải "tu tâm" ngay, phải tập tính "thiểu dục tri túc". Thiểu dục là muốn ít, tri túc là biết đủ. Người thiểu dục, tri túc thì có một đời sống giản dị, thanh cao và an toàn vì biết đủ với những thứ mình đã có. Bỏ dần lòng tham đi để đạt tới được "vô tham". Vô tham là không tham lam.

Ồ đời, có năm món dục lạc, mà người ta thường ham muốn nhất là: tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. "*Ngũ trần dục lạc*" ấy, thật ra, vui ít mà khổ nhiều. Tham tiền thời phải dày dạn thân sông, đôi khi còn dùng những phương tiện bất chính để chiếm đoạt và khi mất thì lại đau khổ. Đối với sắc đẹp nên quán thân là bất tịnh, tham sắc thì nhiều khi lại lao vào những mưu chước tội tệ để thỏa lòng dục vọng. Tham danh vọng, quyền tước thì phải vào lòn ra cúi, lao tâm khổ trí. Tham ăn uống cao lương mỹ vị thì bị nhiều bệnh khó trị, thân thể mệt nhọc, mạng sống không thọ. Tham ngủ nghỉ thì trí não hóa đần độn. Ngũ trần dục lạc đó chính là những nguyên nhân ràng buộc kiếp người vào vòng sinh tử, luân hồi, sa đọa.

Truyện tích kể rằng một phú gia không con, chết đi, bỏ lại tất cả tài sản sự nghiệp lớn lao. Vua truyền lệnh cho nhập gia sản của ông vào quốc khố và đến hầu Đức Phật. Vua bạch lại tự sự với Đức Phật và ghi nhận rằng mặc dầu nhà phú gia này ở gần nơi Đức Phật ngự, không bao giờ ông để bát cúng dường Ngài. Nhân cơ hội này Đức Phật kể thêm về tiền kiếp của phú gia là đã từng làm việc thiện bằng cách cúng dường một vị Bích Chi Phật nhưng lại tiếc của đem cúng và còn phạm một tội ác là giết cháu ruột để giành gia tài của anh mình. Đức Phật nhân đó dạy rằng:

(Pháp Cú 355)

*Giàu sang, tài sản dồi dào
Chỉ làm hại được kẻ nào ngu thôi,
Dễ gì hại được những người
Đang cầu giác ngộ hướng nơi Niết Bàn,
Chỉ vì ham muốn giàu sang
Kẻ ngu tự hại bản thân đã đành
Hại thêm cả kẻ xung quanh.*

Đức Phật ngợi khen người không tham lam và khuyên mọi người nên cúng dường các vị đó. Nhưng khi bố thí nên suy xét kỹ càng. Làm vậy sẽ tương tự như nếu đem hạt giống mà gieo trên đất lạnh, đất màu mỡ thời hạt mới đơm hoa, kết trái sum suê. Nếu gặp người thọ thí có đức hạnh mà bố thí sẽ được phước báu nhiều. Giảng về quả phúc của người cúng dường đến bậc hoàn toàn thanh tịnh, Đức Phật dạy tham như cỏ hoang làm hại ruộng nương, đây là làm hại "đất tâm" của người tu hành và trị tham chẳng gì hơn là việc bố thí:

(Pháp Cú 356)

*Cỏ hoang làm hại ruộng vườn
Tham lam gây hại nhiều hơn cho người,
Tham lam ai đã lia rồi
Cúng dường vị ấy chẳng nơi nào bằng
Hương về phước báu vô hạn.*

Theo Kinh "Thập Thiện Nghiệp Đạo" người không tham muốn thì được thành tựu những điều tốt đẹp sau đây: Ba nghiệp thân, khẩu, ý được tự tại, của cải không bị mất mát, hưởng phúc đức và những sự tốt đẹp sẽ đến với mình, mặc dù mình không mong ước.

Đức Phật còn dạy là đừng để tham và sân, đừng để tội lỗi lôi mình vào cảnh khổ. Tội lỗi ở đây nghịch nghĩa với chánh hạnh, là không theo giáo pháp, trong câu sau này có nghĩa là sân hận. Căn nguyên của điều ác là tham lam và sân hận:

(Pháp Cú 248)

*Các người nên biết rõ rằng
Dễ gì chế ngự việc làm ác đâu
Tham lam, tội lỗi hổ sâu
Kéo ta xuống chốn khổ đau đời đời.*

SÂN

"Sân" là cơn giận, lòng giận dữ, nóng nảy, thù hận khi không vừa lòng, không được thỏa thích như ý muốn. Bất bình vì bị xúc phạm, nhân đó làm những chuyện sai trái. Sau cơn giận thời giữ lại lòng oán ghét tìm dịp mà trả thù.

Sở dĩ sân sinh khởi là do lòng yêu thích "cái ta" hay thích "cái của ta". Nếu người ta mắng nhiếc, chê bai kẻ nào khác thời ta không thấy giận, nhưng nếu ai chửi bới hoặc khiển trách ta hay người thân của ta, hoặc làm tổn hại tài sản của ta lập tức ta cảm thấy khó chịu ngay. Khi khó chịu tăng dần thời sẽ trở thành nóng giận. Nhưng nên nhớ rằng trên đời này không ai tránh khỏi bị khiển trách, bị chê bai, khó tránh khỏi miệng thế gian như Đức Phật đã từng đưa nhận xét:

(Pháp Cú 227)

*Người con Phật hãy nghe đây
Chuyện không phải chỉ đời này mà thôi
Từ đời xưa đã nói rồi:*

*"Làm thinh thời sẽ có người chê bai,
Nói nhiều cũng bị chê hoài,
Dù cho nói ít cũng người chê thôi".
Làm người không bị chê cười
Thực là chuyện khó ở nơi cõi trần.*

Trong quá khứ, trong tương lai và trong hiện tại chưa hề có người nào bị tất cả mọi người chê bai hay được tất cả mọi người khen ngợi, đúng như lời Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 228)
*Ở đời toàn bị chê bai
Hay toàn nghe tiếng người ngoài khen ta
Từ xưa chẳng thấy xảy ra,
Tìm trong hiện tại thật là khó sao,
Tương lai cũng chẳng có nào.*

Nhưng vì bị chê bai mà nổi sân thời tai hại vô cùng vì lúc nóng giận thì con người không còn đủ bình tĩnh để tự kiểm soát hành vi và ngôn ngữ của mình. Kinh Hoa Nghiêm có nói: "Một niệm lòng sân hận nổi lên, thì trăm ngàn cửa nghiệp chướng đều mở ra." Và: "Một đóm lửa sân, có thể đốt hết muôn mẫu rừng công đức." Đức Phật khuyên: "Hãy từ bỏ nóng giận thì phiền não sẽ không đến với các người."

Phải tu tâm để đạt tới "vô sân". Vô sân là không nóng nảy, hết giận hờn. Chúng sinh bị qua nhiều kiếp sinh tử luân hồi chính vì không thắng nổi lòng sân. Chư Phật được tự tại, giải thoát, là do dứt trừ được lòng sân tận gốc. Điều khó nhất là diệt trừ phần nộ ngay từ trong tâm. Khi tâm chúng ta không còn nghĩ đến giận hờn thì tự nhiên con phần nộ sẽ không bộc phát. Trong khi đốn cây để cất tịnh thất cho mình, thầy Tỳ kheo nọ vô tình làm tổn hại đến cái chồi non của một vị thần cây. Vị này nổi giận, muốn giết thầy nhưng kịp nghĩ suy nên kiềm chế được cơn sân hận của mình đang phát sinh. Đức Phật tán dương vị thần và dạy:

(Pháp Cú 222)
*Khi cơn giận dữ bùng ra
Ai mà ngăn được mới là người hay
Giỏi như hãm lại được ngay
Chiếc xe đang chạy chờ đây, phồng nhanh,
Nếu không thì bản thân mình
Cầm cương hờ hững tài tình gì đâu.*

Đại đức Mục Kiền Liên hỏi thăm nhiều vị Trời nhờ công đức gì mà được tái sinh vào cảnh trời. Các vị này kể ra những hành động xem ra có vẻ không quan trọng lắm như chân thật, nhẫn nại và bố thí v.v... Khi ngài Mục Kiền Liên bạch hỏi Đức Phật vậy những hành động tuy nhỏ nhưng tốt lành có thể nào dẫn đến các cõi trời không, Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 224)
*Nói lời chân thật luôn luôn,
Đẹp cơn nóng giận đổi hờn khó coi,
Dù ta có ít của thôi
Cũng chia bố thí cho người đến xin,
Nhờ ba việc tốt lành trên
Đưa ta đến cõi chư thiên, cõi trời.*

Giảng về quả phúc của người cúng dường đến bậc hoàn toàn thanh tịnh, Đức Phật dạy rằng có đại làm hại ruộng vườn thời lòng sân hận cũng làm hại loài người. Vì vậy người nào diệt hết lòng sân hận thì người đó đáng được ngưỡng vọng và khâm phục:

(Pháp Cú 357)

*Cỏ hoang làm hại ruộng vườn
Lòng sân gây hại nhiều hơn cho người,
Ai lìa sân hận được rồi
Cúng dường vị ấy chẳng nơi nào bằng
Hương về phước báu vô vàn.*

Voi là một con vật quan trọng hàng đầu trong số những thú vật được con người huấn luyện để sử dụng. Giống như voi với sức mạnh có thể bứng gốc một thân cây, quần voi quanh thân cây ấy để mang đi dễ dàng, Đức Phật dạy rằng con người cũng có thể tạo cho mình tiềm lực vật chất, nghị lực tinh thần, lòng kiên nhẫn và sức mạnh, chẳng khác một con voi thuần thực. Luyện được lòng nhẫn nhục mới là khó:

(Pháp Cú 321)

*Luyện voi dự hội, tài thay
Luyện voi vua cưới cũng hay vô cùng,
Nhưng mà nếu luyện được lòng
Luôn luôn nhẫn nhục, chẳng còn nổi sân
Khi nghe phi báng bản thân
Mới là điều luyện, muôn phần tài hơn.*

Đức Phật dạy rằng tự chế ngự được mình mới là điều rất quý và người chịu cố gắng, dù nhẫn nại để tự huấn luyện mình thời cũng sẽ được hưởng kết quả tốt lành như người đã khéo huấn luyện các con thú vật như la, ngựa và voi. Con người thuần thực, giới đức trang nghiêm là hơn tất cả:

(Pháp Cú 322)

*Con la được huấn luyện qua
Trở nên thuần tánh, tỏ ra tốt lành,
Ngựa nòi sinh chốn sông xanh
Sau khi huấn luyện, trở thành ngựa hay,
Voi ngà to lớn quý thay
Sau khi huấn luyện voi này tuyệt luân,
Con người nếu chính bản thân
Tự mình thuần hóa được luôn chính mình
Mới là người thật tài tình!*

Đức Phật khuyên chúng sinh hãy từ bỏ cả tham lẫn sân. Ngài ví một chiếc thuyền như thể xác, như tâm thân con người do năm uẩn tạm hợp. Thân này sẽ tan rã vì vô thường, nên xét kỹ thời thấy nó quá thật trống không. Nước trong thuyền là những tư tưởng xấu cần diệt trừ. Tất cho khô nước tức là dập tắt ngay lửa tham sân. Khi thuyền khô cạn nước thời thuyền trở nên nhẹ nhàng để mau chóng qua bờ. Thân tâm dẹp sạch tham dục và sân hận thời trở nên thanh tịnh, đó là điều kiện tốt để sớm chứng được cảnh Niết Bàn:

(Pháp Cú 369)

*Tỳ Kheo tắt nước thuyền này
Thuyền không nhẹ nhõm xuôi ngay theo dòng,
Tham và sân trừ diệt xong
Thân này cũng nhẹ thoát vòng nhiễm ô
Niết Bàn mau chóng qua bờ.*

Theo Kinh "Thập Thiện Nghiệp Đạo" người nào không nổi sân, thì tâm không khổ não, tâm không tranh giành, tâm nhu hòa ngay thẳng, tâm từ bi như Phật, thường làm lợi ích yên ổn cho các chúng sinh, thân tướng trang nghiêm được chúng sinh tôn kính và vì có đức nhẫn nhục nên sẽ được mau sinh lên cõi Phạm Thiên.

"Si" là si mê, vô minh, ngu tối. Người vô minh không sáng suốt, không suy xét hiểu biết đúng lẽ phải, đúng sự thật để phán đoán việc hay dở, tốt xấu, lợi hại v.v... nên mới làm những điều nhiễm ô tội lỗi, có hại cho mình và người. Si, vô minh theo thế tục gọi là "dại" hay "ngu". Vô minh che lấp tâm trí, làm cho con người không còn nhìn thấy được những chất bợn nhơ đang gậm nhấm từ bên trong con người khiến các thói hư tật xấu ấy sẽ tăng dần và cuối cùng đưa con người vào con đường tội lỗi triền miên. Đức Phật dạy rằng vô minh là điều ô trược tệ hại nhất. Hãy dứt bỏ vô minh để trở thành người trong sạch

Hai ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên bạch với Đức Phật rằng họ không thể thuyết phục được ông thầy của họ trước kia đến gặp Đức Phật và nghe giáo pháp vì vị này còn quá luyện ái tín đồ riêng. Nhân dịp này Đức Phật giải thích sự khác biệt giữa người suy luận chân chính với người suy luận sai lầm và hậu quả dĩ nhiên của mỗi lối suy luận:

(Pháp Cú 11)

*Những gì không thật, hã huyền
Lại cho là thật và tin vô bờ,
Những gì chân thật lại ngỡ
Lại cho không thật, chỉ là giả thôi,
Nghĩ suy lằm lạc mắt rồi
Thấy sao chân thật rạng nơi pháp mầu.*

(Pháp Cú 12)

*Biết đây là thật dễ tin
Biết kia không thật, hã huyền mà thôi
Nghĩ suy theo đúng đường rồi
Thấy ngay chân thật rạng nơi pháp mầu.*

Với hai câu Pháp Cú kể trên, chúng ta đã thấy vai trò chủ yếu của vô minh và tà kiến trong các nguồn gốc phát sinh các hành vi bất thiện. Như vậy chúng ta cũng không lạ gì khi Đức Phật khuyên chúng ta không nên tu theo lối khổ hạnh khát khe, ép xác, chỉ nhắm vào bề ngoài và không nên chuyên lo tế tự, vì những hành động này không dẫn chúng ta đến giác ngộ giải thoát, không giúp chúng ta trở nên trong sạch. Thấy một vị Tỳ kheo có nhiều đồ đạc, của cải riêng tư, lại thêm có nhiều y, Đức Phật quờ rầy. Thấy giận, cởi bỏ hết áo cà sa mặc bên ngoài quăng đi, chỉ mặc chiếc áo cánh ở trong thôi. Đức Phật thuật lại câu chuyện tương tự đã xảy ra trong tiền kiếp của thầy. Ngài khuyên đi tu phải sống đạm bạc, trong tâm phải biết hổ thẹn khi làm điều quấy và biết lo sợ khi phạm tội lỗi. Muốn thanh lọc thân tâm thì cần dứt bỏ lòng hoài nghi:

(Pháp Cú 141)

*Dù tu khổ hạnh triền miên
Trần truồng, bện tóc, tro đen xoa mình
Nhịn ăn, nằm đất, lăn sinh
Sống dơ, ngồi xồm để hành xác thân
Nào đâu thanh tịnh được tâm
Nếu không trừ dứt đi phần hoài nghi.*

Một thời ở Ấn Độ vẫn còn tồn tại nhiều hình thức khổ hạnh. Lốp dơ dáy bên ngoài được vài người xem là dấu hiệu của bậc thánh nhân. Đức Phật không chấp nhận hình thức khổ hạnh khát khe chỉ nhắm vào bề ngoài như thế. Các tu sĩ theo con đường tu hành của Ngài phải đi theo một con đường ở khoảng giữa, đó là "trung đạo". Phải tránh hai cực đoan, một là khổ hạnh và đường khác là lợi dưỡng. Giảm đi, khiêm tốn, thanh đạm cùng với lối sống sạch sẽ là những đặc tính chính yếu của con đường vị Tỳ kheo. Hơn nữa niềm đam mê cho tâm ta được thanh tịnh thời

cần dứt bỏ đi phần hoài nghi vì nếu chưa nhiếp phục được hoài nghi tức là không có niềm tin nơi Phật, Pháp và Tăng.

Đức Phật dạy rằng dù cho có tế thần lửa trong một thế kỷ không bằng trong giây lát tôn kính bậc chân tu hoàn toàn trong sạch, có đạo hạnh. Cháu của ngài Xá Lợi Phất, theo lời thầy của anh ta truyền dạy nên anh có thói quen mỗi tháng giết thú vật và đốt lửa rừng tế thần để cầu mong được tái sinh vào cảnh trời. Ngài Xá Lợi Phất đem cháu đến hầu Phật và Đức Phật chỉ dạy, hướng dẫn người cháu về con đường chân chính nên theo:

(Pháp Cú 107)

*Trăm năm ở tại rừng sâu
Đốc lòng thờ lửa cũng đâu sánh bằng
Chỉ trong giây lát cúng dường
Những người đạo hạnh một đường chân tu
Thật là công đức vô bờ
Hơn là thờ lửa mê mờ trăm năm.*

Đức Phật cũng dạy rằng kính lễ một vị đắc quả thánh, một bậc chánh hạnh, dù chỉ là trong giây lát cũng đem lại công đức và thập phần quý hơn là cúng dường lễ vật hoặc vật thực đến người phạm tục. Một người bạn của ngài Xá Lợi Phất hằng năm tiêu phí rất nhiều tiền để giết thú tế thần và mở hội bỏ thí rộng rãi. Đức Phật thuyết phục ông ta trở về lối cúng dường chân chính:

(Pháp Cú 108)

*Suốt năm bỏ thí, cúng dường
Để cầu phước báu chẳng bằng so ra
Phần tư công đức của ta
Khi ta kính lễ những nhà chân tu
Thanh cao, chính trực vô bờ.*

Thường thì không sợ "tham" và "sân" nổi lên, mà chỉ sợ mình tự giác ngộ chậm, chỉ sợ mình si mê, vô minh mà thôi. Nếu "tham" và "sân" nổi lên, mà ta sáng suốt phán đoán kịp thời, không có si mê, thì tham sân kia cũng chẳng làm gì được. Người học Phật phải dẹp trừ lòng si mê của mình, lúc nào cũng phải sáng suốt đối với tất cả mọi việc, phải tu tâm để đạt được "vô si". Vô si là không mờ ám, không si mê. Đối với tất cả mọi việc, lúc nào cũng có trí tuệ sáng suốt, suy xét, phán đoán việc tà chính, hay dở, phải trái v.v... Do đó, việc làm mới chính đáng, tránh khỏi những điều tai hại, vừa lợi ích cho mình và vừa lợi ích cho người, ở hiện tại cũng như ở tương lai. Giảng về quả phúc của người cúng dường đến bậc hoàn toàn thanh tịnh, Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 358)

*Có hoang làm hại ruộng vườn
Si mê gây hại nhiều hơn cho người,
Si mê ai đã lìa rồi
Cúng dường vị ấy chẳng nơi nào bằng
Hương về phước báu vô vàn.*

Theo Kinh "Thập Thiện Nghiệp Đạo" người không si mê, thì thành tựu được các pháp công đức sau đây: được ý vui chân thiện và bạn chân thiện; tin nhân quả, thả bỏ thân mạng chớ không làm ác; chỉ quy y Phật; tâm ngay thẳng, có chính kiến; sinh lên cõi trời, khỏi bị đọa vào ba đường ác; hưởng phúc huệ; không lòng chấp ngã, bỏ hết ác nghiệp và khỏi bị nạn dữ v.v...

TAM ĐỘC

Trong Kinh Pháp Cú Đức Phật dạy rằng tam độc “*tham, sân, si*” là những nguyên nhân gây ra bất hạnh và phiền não, ưu tư cho con người. Tham, sân, si có thể được tìm thấy một cách dễ dàng nơi hành động, ngôn ngữ, và ý nghĩ của chính mình cũng như của kẻ khác. Kinh nghiệm cho ta biết bất cứ ở đâu hay lúc nào, nếu tham sân si có mặt và ngự trị thì cuộc sống riêng hay chung đều trở nên xấu xa đau khổ. Tham sân si là sản phẩm của con người và xã hội và chính chúng là nguyên nhân làm hư hại cuộc sống an lành của loài người giống như bông tre nở từ cây tre và là biểu tượng suy tàn của cây tre, nghĩa là khi tre trở bông là lúc tre tàn lụi.

Một số đại phú gia đã lớn tuổi rồi mới đi tu. Một bà vợ của một người trong nhóm đó nấu nướng rất khéo léo nên hằng ngày họ thường mang bình bát trở lại đây để khát thực. Bà thì chủ cứng dường thức ăn đồ uống rất ngon lành. Khi bà này chết họ thương nhớ, than khóc, kể lễ. Đức Phật khuyên các thầy “Thực hành tâm không luyến ái vì khi nào còn rừng rậm tham, sân, si thời các thầy còn chịu đau khổ. Hãy đốn ngã rừng cây ấy các thầy mới được giải thoát”:

(Pháp Cú 283)

*Đốn rừng nhưng chớ chặt cây,
Đốn rừng tham ái với đây sân si
Chính do rừng đục vọng kia
Mà bao sợ hãi dễ bề sinh ra
Rừng to, rừng nhỏ quanh ta
Cả hai rừng đó mau mà đốn đi,
Các Tỳ Kheo hãy thoát ly
Thoát rừng đục vọng muốn bề tối tăm.*

Hãy đốn rừng, nhưng không chặt cây thật. Khi Đức Phật vừa nói “hãy đốn rừng”, có vài vị Tỳ kheo hiểu sai, theo nghĩa trắng. Đọc ngay được tư tưởng sai lầm ấy Đức Phật nhấn mạnh thêm, dạy rõ rằng rừng đây không phải là cây thật sự mà chỉ là đám rừng của những đục vọng như tham ái, sân hận và si mê. Do rừng đục vọng mà phát sinh sự sợ. Hãy đốn ngã cả hai thứ rừng, rừng cây to và rừng cây nhỏ của đục vọng. Ở đây, cây to là những đục vọng lớn, có nhiều mặt năng lực và cây nhỏ là những đục vọng nhỏ, ít năng lực hơn.

Trong khi dạy cho con người biết “*Tham, Sân, Si*” là nguyên nhân của cuộc sống đau khổ, cần phải tiêu diệt, Đức Phật cũng nói cho chúng ta biết còn có ba pháp nữa là “*Vô tham, Vô sân, Vô si*” là những yếu tố tâm lý cần nên phát triển để xây dựng cuộc sống an lành. Muốn phát triển ba pháp thiện này chúng ta phải tu dưỡng theo chánh đạo gồm “Giới, Định và Tuệ”.

Lời khuyên thời thật dễ dàng, nhưng loài người đâu có dễ dàng phục thiện. Vì con người, đã lâu đời lâu kiếp bị những phiền não căn bản nhiếp phục chi phối. Một lần nọ Đức Phật thuyết Pháp cho năm người nghe, chỉ có một người chăm chú nghe, còn những người kia thì lơ đãng, không để ý đến lời khuyên dạy của Ngài. Một người ngủ gục, một người lấy ngón tay vẽ xuống đất, một người ngồi gần gốc cây lắc nhẹ cành lá, một người ngẩng nhìn trời xanh. Đức Phật giảng rằng sở dĩ như vậy là do những khuynh hướng, các thói quen của họ đã có từ nhiều kiếp trong quá khứ. Khi Đại đức A Nan bạch hỏi rõ lý do, Đức Phật giải thích thêm rằng đó là do bốn nguồn cội “*tham, sân, si, và ái dục*”:

(Pháp Cú 251)

*Lừa nào có thể sánh ngang
Lừa tham đục nọ dữ dần vô biên,
Không còn cố chấp nào bền
Bằng tâm sân hận nổi lên cấp kỳ,
Lưới nào trôi buộc dâm dề
So ra với lưới ngu si buộc ràng,*

*Sông nào chìm đắm cho bằng
Dòng sông ái dục cuốn phăng bao người.*

Có hai vị Tỳ kheo. Một, thông suốt giáo pháp nhưng còn là phàm tăng, không thực hành những điều đã học. Vị kia, tuy không học nhiều nhưng thực hành trọn vẹn giáo pháp, từ bỏ tham, sân, si, nên đã đắc quả A La Hán, chứng ngộ Niết Bàn, thọ hưởng quả vị của đời sống thiêng liêng đạo hạnh. Một hôm vị phàm tăng muốn gây rối cho vị thánh tăng trước mặt Đức Phật nên đặt ra nhiều câu hỏi gút mắc. Biết rõ ý định thấp hèn ấy, Đức Phật nêu ra vài câu hỏi có liên quan đến sự chứng ngộ giáo pháp. Theo kinh nghiệm bản thân, vị A La Hán trả lời được tất cả nhưng vị phàm tăng thì không, vì không thành tựu được thánh đạo nào. Nhân dịp này, Đức Phật ca ngợi vị A La Hán đã thực hành giáo huấn của Ngài, mặc dầu không thông suốt giáo pháp bằng vị phàm tăng:

(Pháp Cú 20)

*Dù cho chỉ tụng ít kinh
Nhưng theo giáo pháp thực hành sớm khuya
Hết tham, hết cả sân, si
Lòng luôn tỉnh giác, tâm thì hiền lương
Trước sau giải thoát mọi đường
Tu hành lợi ích ngát hương muôn đời.*

Theo Phật Giáo, pháp học sẽ không bỏ ích nếu không thật sự thực hành điều đã học. Như vậy, Phật Giáo không phải là một triết học suông mà là con đường giác ngộ duy nhất.

Một thiếu phụ trẻ đẹp được người cha dẫn đến giới thiệu để làm vợ Đức Phật vì người cha trông thấy tướng mạo trang nghiêm của Ngài. Nhưng Đức Phật từ chối. Ngài cho biết trước đây khi Ngài sắp thành Đạo dưới cội bồ đề Ma Vương từng cho ba người con gái tuyệt đẹp cố gắng lấy nhan sắc đến nơi để quyến rũ Ngài, nhưng tất cả đều thất bại. Ba người con gái đó là các nàng Tham ái, Ác cảm và Dục vọng. Giờ đây không ai có thể dùng bất cứ hình thức nào để dụ dỗ Ngài sa đọa được. Vì Ngài đã tận diệt mọi dục vọng, không còn dấu vết gì của tham, sân, si nữa. Cuộc chiến thắng tinh thần của Ngài không thể bị lay chuyển:

(Pháp Cú 179)

*Chẳng ai hơn nổi con người
Đã từng thắng phục được nơi dục tình
Người như vậy chính thân mình
Ở đời không sợ dục tình đời theo
Mệnh môn Phật giới cao siêu
Tham, sân, si dấu tích đều còn đâu
Các người cảm dỗ dễ nào!*

(Pháp Cú 180)

*Lưới mê được giải tỏa rồi
Dục tình kia khó tìm người đời theo
Mệnh môn Phật giới cao siêu
Tham, sân, si dấu tích đều còn đâu
Các người cảm dỗ dễ nào!*

Việc thực hiện con đường đi ra khỏi “tham, sân, si” luôn luôn được Đức Phật quan tâm và khuyến khích các đệ tử của Ngài hành trì để từ đó các pháp an lạc được tăng trưởng và các pháp khổ đau được diệt trừ. Nếu không khéo hành trì thì không những các khổ đau tăng trưởng mà các thiện pháp cũng bị tiêu trừ. Nếu ai ráng tu tập và trau dồi tâm trí để thoát khỏi vòng phiền não "tham, sân, si" tất nhiên người ấy sẽ được hoàn toàn giải thoát.

ÁI DỤC

Đức Phật khuyên con người nên diệt trừ ái dục. "Ái" là thích, thương yêu, mến tiếc, luyến ái, tham ái bám víu. "Dục" là ham muốn, tham dục, lạc dục. Ái dục là lòng ham muốn, luyến ái, bám víu, tham hưởng mọi sự sung sướng thường tình đối với người và đối với vật. Có ba loại ái dục:

1. Ái dục theo nhục dục "ngũ trần": Năm cảnh trần là "sắc, thanh, hương, vị, xúc". Trần là bụi dơ. Ngũ trần là năm cái có thể thấm bụi dơ vào thân tâm ta, vào chân tính của ta.
2. Ái dục đeo níu theo khoái lạc vật chất, theo quan niệm "đoạn kiến", nghĩ rằng chết là hết, nên không cần quan tâm đến thiện ác, tội phước, quả báo gì cả, cứ lo hưởng thụ lạc thú vật chất và sự giàu sang hiện tại.
3. Ái dục đeo níu theo khoái lạc vật chất, theo quan niệm "thường kiến", nghĩ rằng những lạc thú và tài sản sẽ còn với mình mãi mãi, lâu dài vĩnh cửu, trường tồn.

Kinh Pháp Cú chỉ rõ cho thấy ái dục là nguồn gốc của mọi sự đau khổ trong đời, là sức mạnh thúc đẩy con người tìm sự thỏa mãn lòng ham muốn ích kỷ bằng mọi cách, ngay cả bằng sự thiệt hại hoặc đau khổ của người khác. Ái dục là cạm bẫy nguy hiểm nhất, vì khi được toại nguyện thời nó đem lại cảm giác thỏa mãn cho con người và do đó lòng ái dục của con người cứ tăng thêm mãi. Đức Phật nhận định rằng những điều mà người thế gian gọi là sung sướng, hạnh phúc thời chỉ được xây dựng mong manh trên một số điều kiện. Khi những điều kiện ấy đầy đủ thì người đời gọi là được sung sướng, có hạnh phúc. Nhưng với hạnh phúc họ đang có trong tay họ cũng không cảm thấy được thỏa mãn trọn vẹn và vĩnh viễn. Nguyên do là vì lòng dạ con người vốn thay đổi và lúc nào cũng muốn được thêm, thêm mãi. Khi chưa đạt được tất cả những điều họ ước ao thì họ có cảm tưởng là vẫn còn thiếu thốn, và lòng họ bần khoăn, day dứt, mong cầu. Hạnh phúc thật sự không cần thiết phải có liên hệ đến điều kiện vật chất bên ngoài, mà hoàn toàn tùy thuộc vào nội tâm của con người. Tất cả giáo lý của Đạo Phật đều quy tụ vào một điểm thực tế là muốn tìm an lạc vĩnh cửu, con người cần phải biết làm cách nào để thắng được lòng ái dục

Một khi đã nói đến ái, nhất là ái dục, thời đây là cả một đề tài muôn điệu. Đã là con người, thật khó mà thoát ly được ái dục. Vì vậy ta không gì lạ khi thấy Đức Phật đã dành nhiều câu khuyên dạy về ái dục. Giảng về quả phúc của người cúng dường đến bậc hoàn toàn thanh tịnh, Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 359)

*Có hoang làm hại ruộng vườn
Ái dục gây hại nhiều hơn cho người,
Ai lia ái dục được rồi
Cúng dường vị ấy chẳng nơi nào bằng
Hưởng về phước báu vô hạn.*

Một nữ thí chủ rất nổi tiếng, có đứa cháu thân yêu vừa qua đời. Bà thương tiếc và khóc lóc thảm thiết. Khi bà đến chùa, Đức Phật an ủi bà và dạy rằng: "Mỗi ngày có biết bao nhiêu người chết. Nếu bà xem mỗi người đã qua đời là một người thân mà bà than khóc như thương tiếc một đứa cháu bà thì có lẽ chẳng có lúc nào mà bà ngưng chảy nước mắt. Ưu sầu và sợ hãi sinh ra do sự quá luyến ái, quá triu mến đó". Người dốt được say đắm trong tình cảm sẽ không bị ràng buộc và khỏi lo phiền:

(Pháp Cú 213)

*Khởi từ luyến ái sinh ra
Chứa chan hãi sợ, chan hòa lo âu*

*Mến thương, luyện ái lia mau
Chẳng còn lo sợ, ưu sầu tiêu tan.*

Để giảng hòa một cuộc tranh chấp giữa hai tiểu bang đang giành nhau nước dưới con sông làm ranh giới Đức Phật dạy không nên tham ái và nên diệt trừ dục vọng:

(Pháp Cú 199)

*Ở ngay giữa đám nhân sinh
Mặc người tham ái, nếu mình thành thoi
Sống không dục vọng như người
Thật là sung sướng, cuộc đời thơm hương.*

Khi nhắc đến một vị Tỷ kheo vô lễ, mặc dầu thông suốt giáo pháp nhưng lòng còn chứa đầy ái dục và ngã mạn. Ý mình có sức học cao nên thầy luôn khinh rẻ các vị khác. Tuy có công chỉ dạy giáo lý cho các Tỷ kheo khác nhưng thái độ khinh mạn của thầy đã gây nhiều khó khăn trong việc truyền bá chánh pháp. Vì tội ác này thầy phải sa vào địa ngục, khi mãn hạn thầy chỉ được tái sinh thành con cá vàng, tuy có thân hình đẹp đẽ nhưng miệng lại thờ ra mùi hôi thối. Đức Phật dạy rằng nếu không kiềm chế thời ái dục sẽ tăng mãi:

(Pháp Cú 334)

*Sống đời say đắm buông lung
Thì lòng ái dục vô cùng tăng nhanh
Giống như giữa chốn rừng xanh
Dây leo, cỏ dại mọc tình tràn lan,
Đời người tiếp nối miên man
Khác gì khi, vượn đang tham quả rừng
Chuyển cây liên tục chẳng ngừng.*

Người nuôi dưỡng ái dục thời sầu muộn mãi gia tăng. Trái lại người dập tắt ái dục thời sầu muộn không còn:

(Pháp Cú 335)

*Nếu mà ở cõi trần gian
Bị điều ái dục buộc ràng vây quanh
Thời bao sầu khổ tăng nhanh
Như là cỏ dại thỏa tình hừng mưa.*

(Pháp Cú 336)

*Đời này nếu bán thân ta
Khi điều ái dục vượt qua chẳng màng
Thời bao sầu khổ lia tan
Như mưa trơn tuột khỏi hàng lá sen.*

Hãy dập tắt ái dục từ gốc rễ như là nhổ rễ cỏ hoang. Đức Phật dạy bao giờ còn ái dục là còn đau khổ:

(Pháp Cú 337)

*Điều Như Lai dạy các người:
"Lành thay cho kẻ hợp nơi chốn này
Nhổ cho sạch gốc rễ ngay
Diệt trừ ái dục thẳng tay từ nguồn
Như là nhổ rễ cỏ hoang
Chớ nên để lũ Ma quân dục tình
Quấn quanh phá hoại tâm mình
Như con nước lũ tung hoành bụi lau".*

Trong lúc đi dài theo đường, Đức Phật trông thấy một con heo nái. Ngài thuật lại rằng trong những kiếp quá khứ của nó, con heo từng là một chị gà thường đứng bên hông chùa nghe giảng kinh nên được tái sinh làm một nàng công chúa. Một hôm công chúa quán tưởng đến tâm thân vô thường nên phát tâm tu hành, mãi đời được sinh lên cõi trời. Hường hết phước, vì nghiệp báo ở những tiền kiếp nên lại tái sinh dưới hình dạng con heo nái này. Ngài dạy rằng gốc ái dục mà nhỏ chưa hết rễ thì tâm còn bị ràng buộc, còn chịu đau khổ đầy dẫy, sâu muộn còn phát sinh trở đi trở lại triền miên:

(Pháp Cú 338)

*Đốn cây mà chẳng chịu đào
Hết luôn gốc rễ bám vào đất sâu
Thì cây lại mọc ra mau,
Đoạn trừ ái dục khác nào đốn cây
Đoạn cho căn gốc sạch ngay
Nếu không khổ nào mãi quay trở về.*

Ái dục nhận chìm người tham ái. Nếu bên trong kẻ nào ba mươi sáu dòng ái dục còn tuôn chảy mạnh mẽ, tâm tham ái sẽ cuốn cuộn lối cuốn kẻ si mê ấy đi như một luồng thác lũ:

(Pháp Cú 339)

*Người ham ái dục luôn luôn
Theo ba mươi sáu dòng tuôn bạo tàn
Cuốn vào cánh dục dễ dàng.
Những người ái dục dâng tràn trong tâm
Bị dòng ái dục cuốn phăng.*

Hãy dùng trí tuệ để dập tắt ái dục. Dòng ái dục tràn ngập khắp nơi như dây leo dại. Loài dây leo ái dục đâm chồi và bám vững. Hãy dùng trí tuệ bứng tận gốc rễ:

(Pháp Cú 340)

*Dòng sông ái dục dâng tràn
Như dây leo dại mọc lan khắp miền,
Thấy dây leo mới nhổ lên
Dùng gươm trí tuệ diệt liền cho mau
Diệt trừ tận gốc thật sâu.*

Luyến ái dục lạc dẫn đến sinh hoại, khó thoát khỏi trầm luân. Tưởng lầm rằng đó là hạnh phúc nên mãi quần quanh trong sinh tử luân hồi:

(Pháp Cú 341)

*Người đời ái dục thích ham
Nên ưa rong ruổi theo làn sóng xô
Ngụp chìm biển dục vô bờ
Tuy cầu hạnh phúc khó mà thành công
Vẫn còn trong chốn trầm luân
Quần quanh sinh tử vẫy vùng thoát đâu.*

Bị ái dục ràng buộc sẽ đi đến sâu muộn và chịu đau khổ triền miên lâu dài. Kinh hoàng như thỏ nằm trong lưới bẫy, bị trói buộc và siết chặt:

(Pháp Cú 342)

*Người mà ái dục bao trùm
Kinh hoàng như thỏ vẫy vùng lưới kia
Sa vào bẫy, sợ kẻ chi,*

*Não phiền, ái dục chẳng lia cho mau
Khổ đau càng chịu dài lâu.*

Người chìm đắm trong ái dục khác nào sống trong lưới bẫy của mọi sự ô nhiễm. Đức Phật nhân mạnh rằng người tu hành có ý nguyện thành đạt trạng thái không dục vọng phải xa lia ái dục để sống trong sạch:

(Pháp Cú 343)
*Người mà ái dục bao trùm
Kính hoàng như thỏ vẫy vùng lưới kia
Sa vào bẫy, sợ kẻ chi,
Tỳ Kheo ái dục găng lia cho mau
Niết Bàn giải thoát xa đau.*

Một chàng thanh niên có niềm tin vững chắc, xuất gia thành Tỳ kheo. Một hôm trong khi đi khất thực tại nhà người chú làm thợ vàng, thấy nhiều đồ trang sức đẹp mắt chàng sinh lòng tham luyến, bị dục lạc quyến rũ, chằng hoàn tục. Sau kết bạn với bọn cướp. Bị bắt và bị đưa ra hành hình. Trên đường đi chàng gặp lại thầy cũ của mình. Thầy khuyên chàng nên thiên định ngay. Chàng nghe lời. Gương mặt trở nên bình thân, đắc đạo quả. Không lo sợ bị tử hình. Đạo phủ ngục nhiên trình vua. Vua ra lệnh tha cho chàng. Đức Phật nhân đó dạy là khi đã được giải thoát không nên tự trở lại:

(Pháp Cú 344)
*Người lia ái dục, xuất gia
Sống vui ở chốn rừng già, núi sâu
Để rồi một sớm quay đầu
Xuôi dòng ái dục thương đau về nhà,
Kẻ hoàn tục đáng xót xa
Cời ra rồi lại tự ta trở vào.*

Ba mươi vị Tỳ kheo đi ngang qua khám đường thấy các phạm nhân bị trói buộc bằng dây xích. Các thầy bạch hỏi Đức Phật xem có loại dây trói buộc nào bền chắc hơn những sợi xích ấy không. Đức Phật giải đáp rằng theo lời các bậc thiện trí thời lòng luyến ái vợ con gia đình, lòng tham cầu giàu sang phú quý là sợi dây ngàn lần bền chắc hơn:

(Pháp Cú 345)
*Với người trí tuệ mở mang
Dù cho trói buộc bằng phương tiện gì:
Dây gai, dây sắt sá chi
Nào đâu vững chắc, chẳng hề bền lâu!
Riêng lòng luyến ái khát khao
Vợ con, châu báu quyến vào chẳng xa,
Trói này sao gỡ cho ra!*

Đức Phật dạy thêm "Trói buộc ấy thật bền chắc. Nó trí xuống, mềm mỏng, nhưng rất khó tháo gỡ. Hãy tuyệt trừ ái dục, đừng dính líu, đừng luyến tiếc":

(Pháp Cú 346)
*Những người có trí nói rằng:
"Dây này trói buộc ngày càng chắc thêm!"
Dây tuy mềm mại, êm êm
Nhưng mà sao dễ nhận chìm người ta
Khó mà tháo gỡ cho ra
Thế nên người trí lia xa dục tình*

*Cắt dây luyến ái cho nhanh
Tự mình giải thoát, tu hành bản thân.*

Người tham ái bị kẹt trong lưới tham như con nhện vướng vào lưới của mình. Tuy ái dục chinh phục và ràng buộc con người chặt chẽ như vậy, nhưng với con người có ý chí, có nghị lực, vẫn có thể đổi vị được dục ái đó để mà được giải thoát và không còn sầu muộn. Một bà hoàng hậu đắm say trong sắc đẹp lông lẫy của chính bà. Một hôm bà tới viếng rừng Trúc Lâm lúc Đức Phật đang giảng Pháp. Đức Phật tạo một phương cách làm cho bà nhìn thấy một cô gái tuyệt đẹp, trẻ trung, bông cô dần dần trở nên già lụ khụ, cuối cùng cô chỉ còn là một túi da bọc xương. Do đó bà bừng ngộ ra rằng sắc đẹp thể chất là không thật, nhận thức ra tính cách vô thường tạm bợ của đời sống. Đề khuyên bà, Đức Phật dạy:

(Pháp Cú 347)
*Những người ái dục đắm chìm
Xuôi dòng ái dục vào miền khô đau
Lọt vòng dây trời trước sau
Tựa như con nhện mắc vào lưới giăng.
Ai mà dứt mọi buộc ràng
Không còn ái dục, chẳng vương nào phiền.*

Một vị tăng sĩ trẻ tuổi bị một thiếu phụ đem lòng thương và quyến rũ. Thầy vẫn vương nên không vui với đời sống xuất gia, thân hình càng ngày càng tiêu tụy. Một hôm các bạn đồng tu đem thầy đến bạch với Đức Phật. Đức Phật thuật lại một điển biên trong kiếp sống quá khứ của thầy: "Trong dĩ vãng thầy từng là một người thiện xạ trẻ, tài ba, bắn cung rất giỏi. Một lần chàng đang chiến đấu với bọn cướp thời vợ chàng phản bội nên chàng bị giết chết. Vợ theo tên cướp đầu đảng. Kiếp này vợ chàng chính là thiếu phụ đang tìm cách quyến rũ chàng hoàn tục, muốn hại chàng thêm một lần nữa". Rồi Đức Phật khuyên:

(Pháp Cú 349)
*Người nào bị khuấy động nhiều
Bởi tâm xấu ác, bởi điều bất lương
Thường ham dục lạc vô cùng,
Người mà dục lạc cầu mong tăng nhiều
Tự mình một sớm một chiều
Trói mình thêm chặt vào theo nào phiền.*

Người biết khắc phục được những tư tưởng bất thiện, biết tham thiền suy niệm về tánh cách ô trược của thể xác, luôn luôn giữ chánh niệm, đó là người sẽ dứt bỏ được lòng luyến ái đeo níu theo xác thân, chấm dứt được ái dục. Người ấy sẽ phá vỡ vòng ràng buộc của Ma vương, của những cám dỗ xúi bẩy làm chuyện không tốt lành:

(Pháp Cú 350)
*Ai vui vì chẳng còn vương
Tư tưởng bất thiện, bất lương loại trừ,
Xác thân bất tịnh suy tư
Giữ gìn chánh niệm, thích ưa điều lành
Sẽ trừ ái dục vây quanh
Ma Vương ràng buộc phá nhanh dễ dàng.*

Một vị Tỳ kheo trẻ tuổi, không biết tri túc, muốn rời bỏ đời sống xuất gia, ước mơ trở về thọ lãnh chút ít tài sản của cha chết đi để lại. Vì tâm tư bị giằng cọ giữa hai ý định, tiếp tục tu hành hay hoàn tục, nên vị Tỳ kheo trẻ tuổi sinh ra bất mãn, mất cả sự hăng hái học tập, biếng ăn uống thành ra gầy yếu. Các bạn đồng tu thấy thế nên dẫn vị Tỳ kheo trẻ đến yết kiến Đức Phật. Đức Phật giải thích rằng dục lạc không bao giờ được thỏa mãn hoàn toàn. Hạnh phúc vật

chất chỉ là sự thỏa mãn của một vài ước vọng. Nhưng khi ta vừa đạt được nó thì nó đã vội lia bỏ ta. Không bao giờ ta cho là đủ:

(Pháp Cú 186 - 187)
*Dù cho mưa xuống bạc vàng
Cũng đâu thỏa mãn lòng tham con người
Người hiền trí biết rõ thôi
Dục tình vui ít để rồi khổ thêm,
Cõi trời cao ngất từng trên
Dục tình dù có, chớ nên ham cầu,
Người con Phật hiểu pháp mẫu
Chỉ mong tham ái được mau diệt trừ.*

Không nên hiểu lầm là Đức Phật có ý phủ nhận tình cảm của con người khi theo đuổi một số lý tưởng tinh thần cao thượng. Đức Phật không khuyên chúng ta dẹp bỏ hoàn toàn tình cảm lành mạnh của con người. Ngài chỉ có ý muốn nhắc nhở chúng ta là không nên chú tâm quyến luyến và gắn bó vào những thú vui vật chất. Điều làm trở ngại quan trọng nhất cho việc phát triển tâm linh chính là cái tâm ý thiết tha gắn bó, nhớ tưởng đến những vật, những việc hay những ngoại cảnh có sức tạo niềm khoái lạc và thích thú theo lòng ham muốn ích kỷ của con người mà thôi.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Phần 01](#) | [Phần 02](#) | [Phần 03](#)

[Các bản kinh Pháp Cú khác](#)

Chân thành cảm ơn cư sĩ Tâm Minh Ngô Tằng Giao đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 06-2006)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 16-07-2006